ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1050 /BC-UBND	*An Giang, ngày 06 tháng 11năm 2026*

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng, phương hướng, nhiệm vụ tháng 11 năm 2026

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN (UBND) TỈNH

1. Việc triển khai các kết luận, Nghị quyết của Trung ương về phát triển kinh tế - xã hội

UBND tỉnh đã tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 09-CT/TU ngày 08/12/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 199-KL/TW ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội năm 2025 - 2026; đồng thời, tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 ngay từ đầu năm. Xây dựng và triển khai Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 16/01/2026 về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Kế hoạch số 591/KH-UBND ngày 09/10/2026 về điều chỉnh kịch bản tăng trưởng kinh tế Quý IV, phấn đấu đạt kế hoạch tăng trưởng năm 2026 của tỉnh An Giang; Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 về việc giao nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 và Quyết định số 643/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 về việc bổ sung nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2026 cho các sở, ngành, địa phương theo tinh thần "06 rõ"; Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2137/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 về việc kiện toàn các Tổ Công tác chỉ đạo việc thực hiện tăng trưởng kinh tế của tỉnh An Giang[1]; thành lập 05 Đoàn kiểm tra đôn đốc tình hình giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 và các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh An Giang[2]; thành lập Ban Hỗ trợ đầu tư tỉnh An Giang và Tổ giúp việc[3]; thành lập Tổ công tác theo dõi, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình triển khai các dự án phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027[4].

2. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị

Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị được Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện được ban

---

[1] Tổ công tác số 1: Theo dõi, điều phối chung kế hoạch, kịch bản tăng trưởng và giải ngân vốn đầu tư công; Tổ công tác số 2: Theo dõi chỉ đạo thúc đẩy tăng trưởng khu vực công nghiệp, dịch vụ, du lịch; Tổ công tác số 3: Theo dõi chỉ đạo thúc đẩy tăng trưởng khu vực nông - lâm - thủy sản; xây dựng; tháo gỡ vướng mắc trong lĩnh vực giải phóng mặt bằng; quy hoạch.

[2] Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh về việc thành lập các Đoàn kiểm tra đôn đốc tình hình giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 và các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh An Giang.

[3] Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

[4] Quyết định số 4795/QĐ-UBND ngày 22/10/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh.

hành, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế; công tác tuyên truyền, quán triệt, rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách được chú trọng. Việc phân công, theo dõi, đôn đốc thực hiện được triển khai, nhiều nhiệm vụ bảo đảm tiến độ đề ra. Đối với các nghị quyết mới ban hành, các cơ quan, đơn vị đang tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện trong thời gian tới. *(Chi tiết tình hình triển khai các nghị quyết tại Phụ lục II đính kèm)*

3. Tình hình triển khai các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tỉnh An Giang

Tính đến hết ngày 04/11/2026, UBND tỉnh được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao 240 nhiệm vụ, trong đó: 208 nhiệm vụ đã hoàn thành, đạt 86,67%; 32 nhiệm vụ còn thời hạn (trong đó: chưa cập nhật 11; Đang thực hiện 25; chờ xác nhận 01), chiếm 13,33%. Nhìn chung, đối với các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao tỉnh An Giang đã nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện; phần lớn nhiệm vụ được thực hiện đúng tiến độ, cơ bản hoàn thành theo yêu cầu. Đối với các nhiệm vụ còn thời hạn, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung rà soát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc, bảo đảm hoàn thành đầy đủ, đúng thời hạn các nhiệm vụ được giao.

4. Tình hình triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án trọng điểm tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16/4/2026 của Chính phủ về cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia, vay và trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030, gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số"; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Chương trình hành động số 10-CTr/ĐU ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ UBND tỉnh, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 11/5/2026 để triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo các nghị quyết, chương trình hành động nêu trên.

Đến nay, UBND tỉnh đã triển khai 25/30 chương trình, dự án, đề án và đang triển khai, hoàn thiện 05/30 chương trình, dự án, đề án. *(Chi tiết tại Phụ lục IV đính kèm)*.

5. Tiến độ chuẩn bị Hội nghị APEC 2027

Công tác chuẩn bị phục vụ Hội nghị APEC được lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt và đạt nhiều kết quả quan trọng. Thường trực Tỉnh uỷ, UBND tỉnh tăng cường kiểm tra, khảo sát, đôn đốc việc thực hiện; Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã cho chủ trương, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và lãnh

đạo quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng; các sở, ngành tỉnh, Đảng uỷ, UBND đặc khu Phú Quốc tăng cường công tác phối hợp triển khai thực hiện các phần việc theo yêu cầu nhiệm vụ để đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án phục vụ hội nghị APEC...

Đến nay, 21 công trình, dự án phục vụ APEC 2027 đang được triển khai, nhiều công trình, hạng mục công trình quan trọng tiếp tục có kết quả tích cực; đường cất hạ cánh Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc đã hoàn thành, các hạng mục nhà ga, Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC, ĐT.975, Tuyến tàu điện đô thị đoạn 1 và các công trình hạ tầng kỹ thuật đang được đẩy nhanh. Cùng với tiến độ thi công, tỉnh tập trung chỉ đạo công tác giải ngân gắn với khối lượng thực tế và chất lượng công trình; đến ngày 30/10/2026 đã giải ngân 9.587.310/13.476.570 triệu đồng, đạt 71,14% kế hoạch vốn năm 2026 (trong đó, nguồn vốn Trung ương là 6.110428/8.294.996 triệu đồng đạt 73,66%; ngân sách tỉnh là 3.476.882/5.181.574 triệu đồng, đạt 67,1%). Cùng với đó, công tác tuyên truyền, quảng bá, lễ tân, hậu cần, y tế, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn, phòng, chống khủng bố, cháy, nổ và các điều kiện thiết yếu khác phục vụ Hội nghị được triển khai quyết liệt. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành Chỉ thị số 10-CT/TU, ngày 25/9/2026 của Tỉnh ủy về về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị phục vụ Hội nghị cấp cao lần thứ 27 và các hội nghị, hoạt động liên quan của Diễn đàn APEC năm 2027 tại đặc khu Phú Quốc. *(Chi tiết các dự án tại Phụ lục III đính kèm).*

6. Các cuộc họp, làm việc với địa phương của lãnh đạo UBND tỉnh

Trong tháng 10/2026, lãnh đạo UBND tỉnh tích cực tham dự các cuộc họp của Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh; chủ trì, tham dự các hội nghị, cuộc họp và làm việc với các bộ, ngành Trung ương, sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp để cụ thể hóa chủ trương, chỉ đạo điều hành, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, cụ thể:

Công tác chỉ đạo, điều hành: Tham dự Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9/2026, Hội nghị Chính phủ với địa phương, các cuộc họp triển khai chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2035 và làm việc với Chủ tịch Quốc hội về thực hiện Nghị quyết số 41/2026/QH16, tiến độ các công trình phục vụ APEC 2027. Tổ chức Hội nghị đánh giá tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng, triển khai nhiệm vụ 3 tháng cuối năm và làm việc với UBND phường Rạch Giá.

Công tác chuẩn bị Hội nghị cấp cao APEC 2027 và phát triển Đặc khu Phú Quốc: Tập trung chỉ đạo, kiểm tra thực địa, tổ chức giao ban tiến độ các công trình, dự án phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 tại Đặc khu Phú Quốc; kịp thời rà soát, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai. Tham dự các cuộc họp Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về chuẩn bị, tổ chức các hội nghị, hoạt động của Năm APEC 2027; chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ sự kiện. Đồng thời, xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo Đề án đề nghị công nhận Đặc khu Phú Quốc là khu kinh tế đặc biệt.

Đầu tư, doanh nghiệp, dự án và hạ tầng: Chỉ đạo rà soát, hỗ trợ nhà đầu tư, triển khai các bản ghi nhớ hợp tác nghiên cứu, khảo sát đầu tư và các dự án

trọng điểm trên địa bàn tỉnh; làm việc với Tập đoàn Phú Cường về tình hình thực hiện các dự án, với Tập đoàn Sun Group về tháo gỡ khó khăn liên quan đến nguồn vật liệu, dự án đối ứng, đường giao thông Bãi Xếp và giá đất bồi thường. Kiểm tra thực tế các dự án đầu tư công trên địa bàn các xã Đông Hòa, Tân Thạnh, An Minh; làm việc về tiến độ Dự án Ký túc xá Sinh viên và khảo sát tuyến từ sông Hậu đến khu vực cửa khẩu Tịnh Biên.

Bên cạnh đó, xem xét các nội dung liên quan đến thu hồi đất, chính sách giao đất không qua đấu giá, khai thác, tận thu gỗ phục vụ dự án cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - Phú Quốc; điều chỉnh dự án khai thác đá Hòn Sóc và các nội dung về đầu tư công. Tăng cường kết nối giao thương với hệ thống phân phối, siêu thị, doanh nghiệp thương mại Thành phố Hồ Chí Minh; làm việc với Công ty Cổ phần VinFast Việt Nam về đề xuất nghiên cứu phát triển xe buýt điện phục vụ đưa đón học sinh và vận tải hành khách công cộng.

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Tham dự hội nghị toàn quốc về liên kết viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp; chỉ đạo đăng ký sản phẩm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tổ chức ra mắt Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh, triển khai hợp tác với VNPT giai đoạn 2026 - 2030 và Hội thảo Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2026.

Quốc phòng, an ninh, thủy sản (IUU), phòng chống ma túy: tổ chức họp Ban Chỉ đạo chống khai thác IUU, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác thủy sản bất hợp pháp; triển khai quyết định thành lập và quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

Văn hóa, giáo dục, xã hội: Chỉ đạo công tác chuẩn bị Festival Dòng xanh An Giang lần thứ I năm 2026; làm việc với Trường Đại học An Giang; rà soát việc sắp xếp cơ sở giáo dục và tiến độ xây dựng, vận hành trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới. Tổ chức tổng kết công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ năm 2026, sơ kết giai đoạn 1 Chiến dịch 500 ngày đêm và thăm, chúc mừng Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh nhân kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Hội.

7. Một số nhiệm vụ trọng tâm khác

7.1. Về tình hình thực hiện Nghị quyết số 41/2026/QH16 ngày 24/8/2026 của Quốc hội và Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 28/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 24/8/2026, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 41/2026/QH16 quy định cơ chế, chính sách đặc thù tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các dự án, công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 tại đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang và ngày 28/8/2026, Chính phủ đã ban hành Quyết định về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, UBND tỉnh phối hợp Bộ Tài chính và và các ngành Trung ương triển khai thực hiện Nghị quyết số 41/2026/QH16 ngày 24/8/2026 của Quốc hội và Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 28/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

7.2. Tình hình triển khai Kế hoạch số 591/KH-UBND ngày 09/10/2026 về điều chỉnh kịch bản tăng trưởng kinh tế quý IV, phấn đấu đạt kế hoạch tăng trưởng năm 2026 của tỉnh An Giang. Để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng GRDP của tỉnh trong năm 2026 từ 10,71% trở lên, UBND tỉnh An Giang đã ban hành Kế hoạch số 591/KH-UBND ngày 09/10/2026 về điều chỉnh kịch bản tăng trưởng kinh tế quý IV, phấn đấu đạt kế hoạch tăng trưởng năm 2026 của tỉnh An Giang *(thay thế Kế hoạch số 419/KH-UBND ngày 30/7/2026 về điều chỉnh kịch bản tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2026 tỉnh An Giang).* Đến nay, đã có 113 đơn vị đã hoàn thành xây dựng kế hoạch điều chỉnh kịch bản tăng trưởng kinh tế quý IV năm 2026.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 10 NĂM 2026

1. Tình hình phát triển kinh tế

1.1. Công tác quản lý ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách địa phương 10 tháng đạt[5] 28.094 tỷ đồng, đạt 86,8% so dự toán, tăng 27,9% so cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa ước đạt 27.432 tỷ đồng, đạt 86,2% so dự toán, tăng 27,9% so cùng kỳ (n*ếu loại trừ tiền thu không bao gồm thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đạt 19.272 tỷ đồng, đạt 94,3% so dự toán và tăng 4,2%*); thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 663 tỷ đồng, đạt 120,5% so dự toán và tăng 30,3% so cùng kỳ.

Thu tiền sử dụng đất 10 tháng đạt 51,2% dự toán, tăng 2,58 lần so cùng kỳ (*Số thu tiền sử dụng đất đã có quyết định giá đất, thông báo thu của Thuế tỉnh là 6.440,197 tỷ đồng, trong đó đã thực hiện thu 3.317,415 tỷ đồng, đạt 36,1% kịch bản thu; còn phải thực hiện thu 3.122,781 tỷ đồng*). Tiến độ thu còn thấp chủ yếu do chậm xác định giá đất cụ thể, nhà đầu tư chậm cung cấp hồ sơ, một số cuộc đấu giá không có người tham gia hoặc phải xác định lại giá khởi điểm. Đáng chú ý, các nhà đầu tư còn chưa nộp 3.122,781 tỷ đồng dù đã có thông báo nộp[6], chủ yếu do khó khăn về tài chính. Nếu thu đầy đủ khoản này, tổng thu tiền sử dụng đất có thể đạt 7.853 tỷ đồng, bằng 85% dự toán HĐND tỉnh giao và cao hơn 15% Kịch bản.

Tổng chi ngân sách địa phương 10 tháng đạt 40.550 tỷ đồng, đạt 67,8% dự toán và tăng 7,3% so cùng kỳ; trong đó, chi thường đầu tư phát triển 16.963 tỷ đồng, đạt 62,1% dự toán và tăng 57,2% so cùng kỳ; chi thường xuyên đạt 23.580 tỷ đồng, đạt 74,6% dự toán và bằng 88,6% so với cùng kỳ..

1.3. Hoạt động đầu tư

Công tác giải ngân vốn đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh. Ước lũy kế giải ngân vốn đầu tư công đến hết ngày 30/10/2026 đạt 17,082,21 tỷ đồng, đạt

---

[5] Bao gồm số dự kiến ghi thu - ghi chi số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do nhà đầu tư ứng trước được khấu trừ vào nghĩa vụ tài chính đất đai phải nộp với tổng số tiền là 3.534.179 triệu đồng (trong đó Tiền sử dụng đất là 1.183.951 triệu đồng, Tiền thuê đất là 2.351.228 triệu đồng). Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Văn bản số 10553/BTC-QLCS ngày 20/7/2026: *"UBND cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp số tiền nhà đầu tư ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp) vào dự toán thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và dự toán chi đầu tư phát triển để thực hiện giải phóng mặt bằng, trình HĐND cùng cấp quyết định."*. UBND tỉnh đang khẩn trương hoàn thiện các thủ tục để thực hiện ghi thu - ghi chi đối với nội dung này theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

[6] Thông báo nộp nhưng nhà đầu tư chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính là 3.122,781 tỷ đồng, chủ yếu do một số nhà đầu tư gặp khó khăn về tài chính, chưa bố trí được nguồn vốn để nộp kịp thời. Trong đó, Công ty TNHH Mặt Trời PQ còn 824,967 tỷ đồng (Dự án Bãi Đất Đỏ 622,971 tỷ đồng; Dự án Núi Ông Quán 161,996 tỷ đồng); Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Phú Quốc (Dự án Housing) 1.865,635 tỷ đồng; Công ty Căn Nhà Mơ Ước - Cửu Long 472,18 tỷ đồng.

62,57% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm, đạt 59,12% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung và đạt 61,20% kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao.

Về thu hút đầu tư, trong tháng 10, toàn tỉnh cấp mới 05 dự án đầu tư với diện tích 45,74 ha, tổng vốn đăng ký đầu tư 47.004 tỷ đồng; cấp điều chỉnh 01 dự án (*trong đó điều chỉnh tăng vốn lên 47,79 tỷ đồng*). Lũy kế 10 tháng 2026, toàn tỉnh cấp mới 29 dự án với diện tích 250 ha, tổng vốn đăng ký đầu tư 58.521 tỷ đồng (*trong đó có 03 dự án FDI với diện tích 6,61 ha, tổng vốn đầu tư 776,48 tỷ đồng*); cấp điều chỉnh 59 dự án (*trong đó, dự kiến điều chỉnh tăng vốn lên 87.786 tỷ đồng, có dự kiến điều chỉnh tăng vốn dự án phục vụ APEC khoảng 37.353 tỷ đồng*); chấm dứt hoạt động 60 dự án.

1.3. Hoạt động ngân hàng

Đến cuối tháng 10/2026, vốn huy động tại địa phương ước đạt 200.900 tỷ đồng, tăng 0,31% so tháng trước, tăng 10,22% so cuối năm 2025, đạt 103,05% so kế hoạch. Dư nợ tín dụng phục vụ nhu cầu tại địa bàn ước đạt 282.999 tỷ đồng, tăng 6,71% so với cuối năm 2025; tính chung, dư nợ tín dụng phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân (trong và ngoài địa bàn) ước đạt 287.800 tỷ đồng, tăng 1,05% so tháng trước, tăng 5,63% so cuối năm 2025, đạt 91,44% kế hoạch.

Ngân hàng Nhà nước Khu vực 15 tiếp tục theo dõi, giám sát chặt chẽ diễn biến nợ xấu của các Tổ chức tín dụng (TCTD) trong Khu vực; tập trung chỉ đạo các TCTD thực hiện mục tiêu tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả; tăng cường xử lý nợ xấu, áp dụng triệt để các giải pháp xử lý nợ xấu; kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng và hạn chế nợ xấu phát sinh mới. Đến cuối tháng 9/2026, tỷ lệ nợ xấu địa bàn tỉnh: An Giang là 2,63%.

2. Về tình hình sản xuất, kinh doanh

2.1. Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

Về trồng trọt: tổng diện tích lúa xuống giống 10 tháng năm 2026 đạt 1.292.413 ha, đạt 96,24% kế hoạch (*tổng diện tích ước thu hoạch 1.089.337 ha*), sản lượng ước đạt trên 7,44 tấn, đạt 84,6% kế hoạch 2026 và bằng 94,64% so với cùng kỳ (*tỷ lệ lúa chất lượng cao 72,5%*). Trong 10 tháng diện tích cây bắp xuống giống ước là 5.990 ha, đạt 100,02% kế hoạch, sản lượng ước đạt 61.839 tấn, đạt 86,05% kế hoạch và tăng 0,78% so cùng kỳ; cây rau các loại, tổng diện tích xuống giống là 60.000 ha, đạt 120% kế hoạch, sản lượng ước đạt 1.041.866 tấn, đạt 89,82% kế hoạch, tăng 0,03% so cùng kỳ.

Kết quả liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa, gạo trên địa bàn tỉnh, từ đầu năm đến nay đã triển khai liên kết và tiêu thụ với diện tích 103.992 ha với 36 doanh nghiệp và 26 HTX tham gia, trong đó: Vụ Đông Xuân 2025-2026 thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa, nếp cùng hợp tác xã (HTX), nông dân trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích 81.964 ha.

Về chăn nuôi: tổng đàn gia súc, gia cầm tháng 10 và 10 tháng: đàn trâu có 5.694 con, bằng 99,48% so cùng kỳ và bằng 99,89% kế hoạch; đàn bò có 58.491 con, bằng 101,29% so cùng kỳ và bằng 99,14% kế hoạch; đàn heo có

450.718 con, bằng 101,23% so cùng kỳ và bằng 100,16% kế hoạch; đàn gia cầm có 14.115 ngàn con, bằng 106,53% so cùng kỳ và bằng 103,03% kế hoạch.

Về thủy sản: tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thuỷ sản tháng 10 ước đạt 149.970 tấn, tăng 12,44% so với cùng, (*trong đó: sản lượng khai thác là 34.703 tấn, tăng 4,89% so với cùng và sản lượng nuôi trồng là 115.267 tấn, tăng 14,93% so với cùng).* Lũy kế 10 tháng 2026, tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thuỷ sản là 1.435.518 tấn, đạt 86,32% kế hoạch và tăng 9,12% so với cùng, (*trong đó: sản lượng khai thác là 337.221 tấn, đạt 78,13% kế hoạch và tăng 2,93% so cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng là 1.098.297 tấn, đạt 89,19% kế hoạch và tăng 11,18% so với cùng kỳ).*

Về chống khai thác IUU: tỉnh tiếp tục triển khai quyết liệt các nhiệm vụ theo Công điện số 34/CĐ-TTg ngày 25/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 20/4/2026. Trong tháng đã tổ chức 03 đợt tuần tra, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản tại vùng ven bờ và vùng lộng biển An Giang; luỹ kế từ đầu năm đến nay đã tổ chức 21 đợt tuần tra, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản tại vùng ven bờ và vùng lộng biển An Giang, kiểm tra 358 lượt tàu, phát hiện 151 tàu vi phạm, đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với 130 tàu cá, ban hành 144 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt là 5,946 tỷ đồng.

Về lâm nghiệp, trong tháng 10, lực lượng Kiểm lâm đã phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị chủ rừng tổ chức tuần tra, truy quét, bảo vệ rừng 160 cuộc có 611 lượt người tham gia; đã phát hiện 04[7] vụ vi phạm lĩnh vực lâm nghiệp. Lũy kế đến nay đã kiểm tra, phát hiện và lập biên bản xử lý 56 vụ vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp. Trong tháng 10 tổng sản lượng gỗ khai thác là 22.965m^3; lũy kế là 68.387m^3, đạt 82,69% so kế hoạch.

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 98/2026/QĐ UBND ngày 17/9/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2026 – 2030; Quyết định số 4573/QĐ-UBND ngày 06/10/2026 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với các sở, ban, ngành, làm việc với UBND các xã về công tác triển khai thực hiện và chuẩn bị hồ sơ minh chứng theo Kế hoạch số 231/KH-SNNMT ngày 09/9/2026. Đến nay, đã tổ chức làm việc với UBND của 11/13 xã có lộ trình đạt chuẩn năm 2026.v Kết quả giải ngân các nguồn vốn thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là: 53.737/202.017 triệu đồng (đạt 26,60%) tăng 16,20% so với tháng trước.

Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: triển khai chiến dịch 45 ngày xây dựng, làm sạch đồng bộ dữ liệu *(theo Kế hoạch 576/KH-UBND ngày 01/10/2026 của UBND tỉnh):* tính đến ngày 14/10/2026 đã phối hợp với các xã, phường, đặc khu thực hiện đối soát, xác minh, làm sạch dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo của các xã, phường, đặc khu và cập nhật lên cơ sở dữ liệu được

[7] 02 vụ Phá rừng; 01 vụ Khai thác rừng tự nhiên trái pháp luật; 01 vụ Vận chuyển lâm sản trái pháp luật

15.639/25.278 nhân khẩu thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đạt 61,9%. Tổ chức cuộc đối thoại chính sách về giảm nghèo năm 2026 tại xã Phú Lâm và xã Phú An; hỗ trợ hướng dẫn tập huấn công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 tại xã, phường[8]; tổ chức giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 tại các xã[9]. Kết quả giải ngân các nguồn vốn thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là: 11.367/63.447 triệu đồng (đạt 17,92%), tăng 16,17% so với tháng trước.

Về Kế hoạch phát triển bền vững 01 triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 tại An Giang: Vụ Đông Xuân 2025 – 2026 và vụ Hè Thu, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đã phối hợp với địa phương, HTX/THT và nông dân triển khai 08 mô hình trình diễn tại 08 xã, với tổng diện tích 398,16 ha, 98 hộ tham gia.

Về Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): trong tháng đã tổ chức 03 lớp tập huấn "Hướng dẫn quy trình, thủ tục lập hồ sơ OCOP và nâng cao năng lực cho chủ thể và cán bộ quản lý, theo dõi thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm" năm 2026 với 172 người tham dự tập huấn. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh đã công nhận được 613 sản phẩm đạt hạng 3 sao trở lên[10].

Về thiên tai: từ đầu năm đến nay xảy ra 90 vụ mưa, dông kèm lốc xoáy, gió giật mạnh làm thiệt hại 328 căn nhà, xảy ra 45 vụ sạt lở đất[11] với chiều dài 1.952m, làm sụp bờ kè bảo vệ, sập 01 căn nhà và 02 băng tải lúa gạo của công ty, 21 căn nhà (trong đó có 05 căn sụp hoàn toàn; 03 căn nhà bị rớt nhà bếp xuống sông; 02 căn bị răn nứt; 04 căn bị ảnh hưởng phần nhà sau; 07 căn di dời)[12]; đứt gãy đường lộ giao thông nông thôn và hư hỏng hoàn toàn 01 cây cầu sắt kết hợp với gỗ. Ước thiệt hại 19,563 tỷ đồng.

Về lĩnh vực đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước và báo vệ môi trường: Công tác giải quyết hồ sơ xác định giá đất cụ thể, trong tháng tiếp nhận 01 hồ sơ mới, lũy kế tổng số hồ sơ phải xử lý là 93 hồ sơ. Đến nay, đã thẩm định giá đất làm cơ sở thu tiền sử dụng đất ước là 8.680 tỷ đồng, đạt 100% so dự toán HĐND tỉnh giao. Công tác giải quyết hồ sơ giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, hồ sơ đề nghị chấp thuận cho nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư: trong tháng nhận 7 hồ sơ mới; trả kết quả xử lý 07 hồ sơ; tổng số hồ sơ lũy kế đến nay cần xử lý là 98 hồ sơ.

Kết quả thực hiện thủ tục hành chính, công tác cung cấp dữ liệu, công tác số hoá hồ sơ: Trong tháng tiếp nhận mới 19.949 hồ sơ và kỳ trước chuyển sang 7.162 hồ sơ; tổng là 27.111 hồ sơ; đã giải quyết 20.263 hồ sơ, đạt 74,7%.

---

[8] Vĩnh Thạnh Trung, Bình Mỹ, Bình An, Cô Tô, Hoà Lạc, Phú An, Bình An

[9] Hòa Thuận, Tân Hiệp, Thạnh Đông, Vân Khánh, Đông Hưng, An Minh, Tân Thạnh, Vĩnh Bình

[10] Gồm 14 sản phẩm đạt chuẩn 5 sao cấp quốc gia, 62 sản phẩm đạt hạng 4 sao, 534 sản phẩm đạt hạng 3 sao và 03 sản phẩm tiềm năng hạng 5 sao), tính đến 31/8/2026 toàn tỉnh có 387 sản phẩm đạt hạng 3 sao trở lên còn thời hạn (6 sản phẩm đạt chuẩn 5 sao cấp quốc gia, 21 sản phẩm đạt hạng 4 sao, 356 sản phẩm đạt hạng 3 sao và 03 sản phẩm tiềm năng hạng 5 sao.

[11] Ở các xã: Phú Lâm, Ba Chúc, Bình Mỹ, Vĩnh Thạnh Trung, Chợ Vàm, Ô Lâm, Tân An, Mỹ Đức, Hội An, Định Mỹ, Nhơn Hội, Bình Thạnh Đông, Châu Phú, Vĩnh Trạch, Châu Phong, Vĩnh Hòa, Nhơn Mỹ, Phú Hòa, An Châu, Óc Eo, Phú Hữu, Chợ Mới, Mỹ Hòa Hưng, đặc khu Kiên Hải.

[12] 21 căn nhà, trong đó 03 căn ở xã Bình Thạnh Đông; 03 căn nhà ở xã Vĩnh Trạch; 03 căn ở xã Vĩnh Hòa; 01 căn ở xã Nhơn Mỹ; 04 căn ở xã Phú Lâm; 01 căn ở xã Mỹ Đức ; 06 căn ở xã Mỹ Hòa Hưng

Trong tháng đã tiếp nhận 45 hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực hiện các quyền của người sử dụng đất (*lũy kế từ đầu năm đến nay 423 hồ sơ*); đã giải quyết trong tháng 41 hồ sơ (*lũy kế từ đầu năm đến nay 373 hồ sơ*).

Công tác làm sạch, làm giàu cơ sở dữ liệu đất đai của tổ chức, tổng số thửa đã cấp Giấy chứng nhận: 25.005 thửa (*trong đó, có 11.627/25.005 thửa nhóm 1, đạt tỷ lệ 46%; 13.378 thửa nhóm 2*). Toàn tỉnh, có 557/3866 tổ chức có số định danh; các trường hợp còn lại do tổ chức thay đổi tên do chia tách hoặc sáp nhập, chưa có số định danh tổ chức hoặc thay đổi mã số thuế nên chưa có thông tin để tra cứu, tiếp tục phối hợp rà soát lại tên tổ chức để đối khớp.

Trong tháng tiếp nhận 09 hồ sơ đánh giá tác động môi trường, tổng số hồ sơ cần giải quyết là 10 hồ sơ, đã thẩm định và thông báo kết quả thẩm định 02 hồ sơ; trả 02 hồ sơ, đang xem xét thẩm định 06 hồ sơ.

Trong tháng tiếp nhận mới 04 hồ sơ, cấp phép môi trường 01 hồ sơ; tổ chức thẩm định/kiểm tra cấp giấy phép môi trường cho 05 hồ sơ; trả 01 hồ sơ. Lũy kế, tổng hồ sơ cần giải quyết 111 hồ sơ: cấp giấy phép môi trường: 23 hồ sơ; trả/chấp thuận rút 48 hồ sơ; đã tổ chức họp/thẩm định/đoàn kiểm tra: 05 hồ sơ, còn lại 05 hồ sơ đang xử lý tại đơn vị.

Trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trong phạm vi thực hiện Dự án Xây dựng mở rộng khu điều trị nội trú (nội trú 2) Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang; xem xét lựa chọn tổ chức, cá nhân để cấp giấy phép thăm dò khoáng sản tại mỏ đá vôi núi Hang Cây Ớt và mỏ đá vôi núi Xà Ngách, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang.

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ Kiểm kê tài nguyên nước (nguồn nước mặt nội tỉnh) trên địa bàn tỉnh An Giang theo công văn số số 5726/VP-KT ngày 13/10/2025 của Văn phòng UBND tỉnh. Tiếp tục thực hiện Dự án Điều tra, đánh giá tài nguyên nước và điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất, nước mặt trên địa bàn đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang theo chủ trương tại Văn bản số 4011/VP-KT ngày 17/3/2026. Công tác cấp phép và thu tiền cấp quyền hoạt động tài nguyên nước, tổng số hồ sơ phải thực hiện là 486 hồ sơ, đã trả kết quả là 356 hồ sơ.

2.2. Sản xuất công nghiệp - xây dựng

Về sản xuất công nghiệp: Trong tháng 10, tình hình sản xuất công nghiệp được duy trì ổn định và hầu hết có xu hướng tăng trưởng tích cực. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 10/2026 tăng 3,53% so với tháng trước và tăng 16,08% so cùng kỳ; lũy kế 10 tháng tăng 13,77% so cùng kỳ. Trong đó, công nghiệp khai khoáng tăng 13,22%; Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 14,88%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 6,33%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,20% so cùng kỳ.

Hầu hết các sản phẩm công nghiệp chủ yếu đều có sản lượng so với cùng kỳ năm trước, như: Khai thác đá tăng 14,29%, thủy sản đông lạnh tăng 21,44%, xay xát gạo tăng 18,15%, thuốc lá có đầu lọc tăng 0,25%, quần áo may sẵn tăng 18,16%, giày da tăng 12,50%, xi măng tăng 9,58%, điện thương phẩm tăng 4,85% và nước máy tăng 4,30% so cùng kỳ.

Về phát triển khu công nghiệp, trong tháng 10 tháng, đã cấp mới 03 dự án đầu tư, với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 796,48 tỷ đồng; điều chỉnh tăng vốn Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng KCN Vàm Cống thêm 2.776,73 tỷ đồng; chấm dứt hoạt động 01 dự án tại KCN Bình Hòa và đã tiếp, làm việc, trao đổi, hướng dẫn 18 nhà đầu tư quan tâm nghiên cứu, tìm hiểu đầu tư tại các KCN, KKTCK. Lũy kế đến nay, đã cấp mới được 68 dự án đầu tư còn hiệu lực (trong đó, có 01 dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Vàm Cống), tổng vốn đăng ký của các dự án sản xuất, kinh doanh khoảng 14.215 tỷ đồng; trong đó gồm 12 dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) và 55 dự án có vốn đầu tư trong nước (DDI).

Về hoạt động xây dựng: Về quy hoạch chung đô thị, đã hoàn thành 05/07 quy hoạch đô thị *(Rạch Giá, Long Xuyên, Châu Đốc, Tịnh Biên, Chi Lăng)*, quy hoạch chung đô thị Hà Tiên đang trình UBND tỉnh, trình Bộ Xây dựng thẩm định; UBND tỉnh phê duyệt đã 17/17 nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị mới, đã thông qua và có thông báo hội đồng thẩm định 17/17 đồ án. Quy hoạch chung xã và đặc khu, UBND cấp xã đã phê duyệt 55/67 quy hoạch.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 170/KH-UBND, ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh tổ chức thực hiện các quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết trên địa bàn đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, đến nay đã trình 11 nhiệm vụ quy hoạch phân khu; triển khai thực hiện Kế hoạch số 374/KH-UBND ngày 09/7/2026 của UBND tỉnh về tổ chức lập quy hoạch phân khu các khu vực dự kiến lấn biển trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn đến năm 2030, đã tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành và địa phương đối với 03 nhiệm vụ quy hoạch thuộc danh mục quy hoạch phân khu các khu vực dự kiến lấn biển.

Chương trình phát triển nhà ở xã hội được đẩy mạnh, trên địa bàn tỉnh đã và đang thực hiện 07 dự án nhà ở xã hội; đến nay hoàn thành 573 căn/1.116 căn đạt 51,34% kế hoạch và có 1.242 căn nhà ở xã hội hình thành trong tương lai[13].

2.3. Hoạt động thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu và du lịch

Hoạt động thương mại và dịch vụ tiêu dùng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực; sức mua và nhu cầu tiêu dùng trên địa bàn tỉnh có xu hướng tăng, góp phần thúc đẩy lưu thông hàng hóa và phát triển thị trường nội địa. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10 ước bằng 99,99% so tháng trước và tăng 22,18% so cùng kỳ; tính chung 10 tháng ước tăng 24,15% so với cùng kỳ.

Trong tháng, lực lượng Quản lý thị trường đã kiểm tra 167 vụ, xử lý 83 vụ vi phạm hành chính, thu nộp ngân sách 898.960.930 đồng, chuyển cơ quan điều tra 01 vụ; tính chung 10 tháng kiểm tra 1.614 vụ; thu nộp ngân sách 37,54 tỷ đồng.

Về hoạt động xuất nhập khẩu: Kim ngạch xuất khẩu tháng 10/2026 ước đạt 280 triệu USD, tăng 26,13% so tháng trước và tăng 2,69% so với cùng kỳ. Lũy kế 10 tháng, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 2.145 triệu USD, tăng 12,74% so với cùng kỳ và đạt 80,25% kế hoạch. Hầu hết các mặt hàng xuất khẩu kim

[13] Gồm 1.203 căn thuộc Dự án Phú Quý và 39 căn thuộc Dự án Chợ Nông sản.

ngạch xuất khẩu tháng 10 tăng so với tháng trước cụ thể như: thủy sản đạt 119 119 triệu USD, tăng 32,96%; giày da ước đạt 55 triệu USD, tăng 7,84%; dệt may ước đạt 42 triệu USD, tăng 20%; gạo ước đạt 28,5 triệu USD, tăng 21,79%; rau quả ước đạt 10 triệu USD, tăng 16,28%; hàng hóa khác ước đạt 25,5 triệu USD, tăng 75,86%.

Kim ngạch nhập khẩu tháng 10 ước đạt 90 triệu USD, tăng 26,69% so với cùng kỳ. Lũy kế 10 tháng đầu năm 2026, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 773 triệu USD, tăng 23,39% so với cùng kỳ và vượt 34,67% kế hoạch.

Về kinh tế biên mậu: trong tháng 10, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu ước đạt 85 triệu USD, giảm 12,37% so với tháng trước; trong đó xuất khẩu ước đạt 39 triệu USD, giảm 39,06% so với tháng trước; nhập khẩu ước đạt 46 triệu USD, tăng 39,39% so với tháng trước. Lũy kế 10 tháng 2026, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu ước đạt khoảng 917,187 triệu USD.

Về hoạt động du lịch: Hoạt động du lịch tiếp tục tăng trưởng khá, trong tháng 10, trên địa bàn tỉnh ước đón 1,587[14] triệu lượt khách đến tham quan, du lịch, tăng 12,0% so cùng kỳ (*trong đó, có 223.800 lượt khách quốc tế tăng 50,8% so cùng kỳ*); tổng thu từ du lịch ước đạt trên 5.141 tỷ đồng, tăng 37,8% so cùng kỳ. Lũy kế, tỉnh An Giang ước đón 25,07[15] triệu lượt khách (tăng 17,6% so cùng kỳ, vượt 0,3% kế hoạch (trong đó, có 2,16 lượt khách quốc tế, tăng 56,0% so cùng kỳ, vượt 2,1% kế hoạch); tổng thu từ du lịch ước đạt trên 63.063 tỷ đồng, tăng 38,1% so cùng kỳ, đạt 90,1% kế hoạch.

Về hoạt động vận tải: hoạt động vận tải duy trì, trong tháng 10 vận chuyển hành khác ước đạt 33,55 triệu lượt hành khách, tăng 3,45% so với tháng trước; tính chung 10 tháng ước đạt 289,55 triệu hành khách, đạt 89,64% kế hoạch và tăng 17,32% so với cùng kỳ. Vận tải hàng hóa tháng 10 ước đạt 8,66 triệu tấn, tăng 2,91% so với tháng trước; tính chung 10 đạt 77,3 triệu tấn, đạt 105,92% kế hoạch tăng 15,9% so với cùng kỳ.

2.4. Về tình hình phát triển doanh nghiệp:

Tháng 10/2026, trên địa bàn tỉnh có 300 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, giảm 22,68% so với cùng kỳ; với tổng vốn đăng ký 1.659,51 tỷ đồng giảm 45,99% so với cùng kỳ; có 47 doanh nghiệp hoạt động trở lại giảm 4,08% so cùng kỳ; có 59 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh giảm 16,90% và 166 doanh nghiệp đăng ký giải thể tự nguyện tăng 88,64% so cùng kỳ.

Lũy kế 10 tháng năm 2026, toàn tỉnh có 3.899 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng 13,31% so với cùng kỳ; với tổng vốn đăng ký 30.213 tỷ đồng, tăng 12,33% so với cùng kỳ; có 617 doanh nghiệp hoạt động trở lại tăng 0,16% so cùng kỳ; có 1.216 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh tăng 12,33% và 1.071 doanh nghiệp đăng ký giải thể tự nguyện tăng 61,54% so cùng kỳ. Ngoài ra, có 517 doanh nghiệp thuộc trường hợp giải thể do bị thu hồi hoặc theo quyết định của Tòa án. Số doanh nghiệp giải thể tăng chủ yếu do tiếp tục

[14] Trong đó, đặc khu Phú Quốc ước đón 673.251 lượt khách, tăng 30,3% so cùng kỳ (trong đó, khách quốc tế ước đạt 223.440 lượt khách, tăng 53,4%)

[15] Trong đó, đặc khu Phú Quốc ước đón 9,25 triệu lượt khách, tăng 30,4% so cùng kỳ (trong đó, khách quốc tế ước đạt 2,15 lượt khách, tăng 59,4%)

rà soát, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, mã số thuế, qua đó xử lý các doanh nghiệp không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký hoặc không còn nhu cầu hoạt động; đồng thời một bộ phận doanh nghiệp quy mô nhỏ còn gặp khó khăn về thị trường, chi phí đầu vào, khả năng tiếp cận vốn và duy trì hoạt động. Lũy kế đến ngày 31/10/2026, toàn tỉnh có khoảng 19.424 doanh nghiệp đang hoạt động, với tổng vốn đăng ký khoảng 434.350,20 tỷ đồng.

2.4. Về sắp xếp, sử dụng tài sản công, trụ sở dôi dư

Đến nay, toàn tỉnh có 7.020 cơ sở nhà, đất tăng 04 cơ sở do mới tiếp nhận từ cơ quan trung ương chuyển giao về địa phương; trong đó 5.852 cơ sở giữ lại tiếp tục sử dụng ưu tiên chuyển đổi công năng phục vụ giáo dục, y tế, văn hóa và 1.168 cơ sở dôi dư đã phê duyệt phương án xử lý. Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Bộ Tài chính và Tỉnh ủy về đẩy nhanh tiến độ xử lý, khai thác nhà, đất dôi dư, không để tài sản công bỏ trống, xuống cấp, gây lãng phí; các đơn vị đã tổ chức cho thuê và ký hợp đồng cho thuê ngắn hạn theo Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP là 130 cơ sở với tổng giá trị hợp đồng 60.347 triệu đồng. Cơ bản các cơ sở nhà, đất dôi dư đã tổ chức thực hiện theo đúng chỉ đạo, đảm bảo tiến độ và sẽ tiếp tục hoàn thành xử lý trong năm 2026 theo chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy.

3. Văn hóa, xã hội

3.1. Giáo dục và đào tạo

Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện nhiệm vụ đầu năm học 2026-2027 tại các đơn vị trường học trên địa bàn tỉnh; kiểm tra công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo nghề và việc thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thường xuyên cấp Trung học năm học 2026-2027 tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang; thực hiện chủ trương sắp xếp cơ sở giáo dục phổ thông, đến ngày 02/10/2026, toàn ngành có 678 trường học, trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên. Tập trung triển khai thực hiện, đặc biệt là công tác tuyển sinh, giáo dục STEM, giáo dục mầm non, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên. Có 100% học sinh từ đủ 14 tuổi trở lên có quốc tịch Việt Nam được cấp thẻ Căn cước và 99,65% học sinh từ đủ 14 tuổi trở lên có CCCD và tài khoản định danh điện tử mức. Đến ngày 15/10/2026, Toàn tỉnh đã tuyển sinh và đào tạo 38.984 người, gồm: trình độ cao đẳng 3.758 người; trình độ trung cấp 7.022 người; trình độ sơ cấp 5.833 người; các chương trình đào tạo thường xuyên dưới 03 tháng 22.371 người.

3.2. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tập trung triển khai Kế hoạch 279/KH-UBND về chiến dịch khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc miễn phí cho người dân, tính đến nay tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí đạt 85,92%. Duy trì, đảm bảo thực hiện tốt các hoạt động thu dung, khám chữa bệnh và cấp cứu bệnh nhân tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh; trong 10 tháng 2026 thực hiện tiếp nhận khám chữa bệnh cho 13,4 triệu lượt người, tăng 15% so với cùng kỳ.

Tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh cơ bản được kiểm soát và khống chế kịp thời nhờ duy trì các hoạt động giám sát chủ động và triển khai các biện pháp phòng chống dịch hiệu quả. Bệnh Sốt xuất huyết Dengue, ghi nhận 1.397 ca mắc (tăng 280 ca so với tháng trước); bệnh Tay- Chân- Miệng: ghi nhận 1.166 ca mắc (tăng 656 ca so với tháng trước). Độ bao phủ BHYT chiếm 95,35% dân số *(trong đó, thu BHYT học sinh, sinh viên đạt 97,89%).*

Hoạt động kiểm soát an toàn thực phẩm (ATTP) được tăng cường mạnh mẽ, không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm nào xảy ra trên địa bàn tỉnh. Toàn tỉnh thành lập 35 đoàn kiểm tra, giám sát ATTP, thực hiện kiểm tra tại 656 cơ sở (kết quả có 59 cơ sở chưa bảo đảm), xử lý vi phạm hành chính 06 cơ sở, phạt tiền 50.000.000 đồng.

3.3. Lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội và an sinh xã hội

a) Lao động, việc làm và bảo hiểm xã hội: Triển khai vận hành thử nghiệm Cơ sở dữ liệu người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam từ ngày 01/10/2026; Triển khai hưởng ứng ngày kỹ năng lao động năm 2026 tại Công văn số 10796/BNV-CVL ngày 28/9/2026 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Kỹ năng lao động Việt Nam năm 2026 trên địa bàn tỉnh. Trong tháng, đã hỗ trợ tạo việc làm 3.100 lao động; lũy kế đầu năm đến nay, đã hỗ trợ tạo việc làm 37.650 lao động[16], đạt 94,12% so với kế hoạch. Trong tháng, toàn tỉnh có 150 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; lũy kế từ đầu năm đến nay có 1.074 lao động *(Nhật Bản: 700, Đài Loan: 292, Hàn Quốc: 20, thị trường khác: 62).*

Diện bao phủ bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) tiếp tục được mở rộng. Ước đến tháng 10/2026 số người tham gia BHXH bắt buộc là 271.170 người, tăng 35.637 người so với cùng, độ bao phủ BHXH bắt buộc chiếm 14,52% so với lực lượng lao động (LLLĐ) trong độ tuổi; BHXH tự nguyện là 85.360 người, tăng 40.758 người so với cùng kỳ, độ bao phủ BHXH tự nguyện chiếm 4,57% so với LLLĐ trong độ tuổi; BHYT là 3.528.254 người, tăng 307.241 người so với cùng kỳ, độ bao phủ BHYT chiếm 95,35% dân số *(trong đó, thu BHYT học sinh, sinh viên đạt 97,89%).* Chi BHXH, BHTN lũy kế 10 tháng là 5,5 tỷ đồng; chi khám, chữa bệnh BHYT là 3,7 tỷ đồng tăng 7,84% so với cùng kỳ với trên 7,09 triệu lượt người, tăng 0,30% so cùng kỳ.

b) An sinh xã hội: Hoàn thành công tác phối hợp khai quật 15.210 mộ liệt sĩ chưa xác định thông tin, đạt 100% kế hoạch được giao trước thời hạn quy định (*trong đó, kết quả 11.016 mộ lấy được mẫu, 4.194 mộ không đủ điều kiện lấy mẫu; đã bàn giao 5.895 mẫu, còn 5.121 mẫu).* Phối hợp tổ chức Lễ truy tặng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân" trong thời kỳ kháng chiến *(ông Lâm Kiên Trì và Liệt sĩ Huỳnh Văn Thạnh).* Kiểm tra tiến độ thi công hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho đối tượng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với 02 hộ sửa chữa tại xã Vĩnh Gia và Óc Eo. Tính đến thời điểm báo cáo các xã, phường, đặc khu đã triển

[16] Trung tâm Dịch vụ việc làm tư vấn giải quyết việc làm cho 7.940 lao động; hỗ trợ tạo việc làm từ công tác đào tạo nghề cho 15.470 lao động; Dự án vay giải quyết việc làm 13.166 lao động; lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: 1.074 lao động.

khai hoàn thành 94/110 căn nhà cho con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ban hành Quyết định chấm dứt chế độ đối với 68 trường hợp[17] và ban hành 46 Quyết định trợ cấp mai táng phí cho đối tượng người có công với số tiền trên 1.148.600.000 đồng[18]; Xác lập, thẩm định, di chuyển 78 hồ sơ[19] cho đối tượng người có công với cách mạng.

3.4. Văn hóa, thể thao

Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn toàn ngành Văn hóa và Thể thao từ tỉnh đến cơ sở triển khai công tác tuyên truyền, cổ động và tổ chức các hoạt động phục vụ các nhiệm vụ chính trị, nhân dịp kỷ niệm của dân tộc và các sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh, nổi bật như: nổi bật là Kỷ niệm 72 năm Ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954 - 10/10/2026); Kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (20/10/1930 - 20/10/2026); Kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam (15/10/1956 - 15/10/2026); Lễ hội truyền thống kỷ niệm 158 năm Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực hy sinh (1868 - 2026); Lễ kỷ niệm 66 năm Ngày hy sinh Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Mai Thị Nương (12/10/1960 - 12/10/2026); Chương trình "Ngày Văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc năm 2026"; Lễ hội Đua bò Bảy Núi Tranh cúp Truyền hình An Giang (ATV) lần thứ 31 năm 2026 gắn với các hoạt động nhân dịp Lễ Sen Đôn-ta của đồng bào Khmer; Hội thao Nông dân tỉnh An Giang lần thứ VIII năm 2026; cùng các sự kiện văn hóa, thể thao, lễ hội truyền thống diễn ra trên địa bàn tỉnh…

Bảo tàng tỉnh và Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng mở cửa thường xuyên phục vụ tốt nhu cầu tham quan, tìm hiểu của du khách trong và ngoài nước. Bảo tàng tỉnh đã đón tiếp 792 lượt khách tham quan; Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng đón tiếp 5.436 lượt khách tham quan (24 lượt khách quốc tế).

Tổ chức thành công Hội Đua bò Bảy Núi Tranh cúp Truyền hình An Giang (ATV) lần thứ 31 năm 2026, vào ngày 10/10/2026, tại xã An Cư, với sự tham gia của 64 đôi bò. Thể thao thành tích cao tháng 10 tỉnh An Giang đã cử 09 HLV, 63 VĐV và 02 chuyên gia tham dự các giải khu vực, toàn quốc và quốc tế, kết quả đạt 22 huy chương gồm 07 HCV, 07 HCB và 08 HCĐ (11 huy chương quốc tế); lũy kế 10 tháng đầu năm 2026 (từ ngày 01/01/2026 đến ngày

---

[17] Trong *đó (Thương binh: 23; Chất độc hóa học: 05; Tù đày: 05; Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ Cách mạng do từ trần: 35),* trợ cấp mai táng phí *(Thương binh: 20)* khi người có công từ trần với số tiền: 496.500.000đ đồng; và trợ cấp mai táng phí hưởng một lần *(Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế,, người có công giúp đỡ Cách mạng)* cho 35 trường hợp với số tiền 864.600.000 đồng đồng thời trợ cấp 03 tháng một lần *(Thương binh: 23; Chất độc hóa học: 05; Tù đày: 05; Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ Cách mạng do từ trần: 12)* cho thân nhân người có công với số tiền: 365.415.000 đồng; Quyết định trợ cấp mai táng phí hưởng một lần *(10 tháng)* cho 03 trường hợp *(Chất độc hóa học: 02; Tù đày: 01)* với số tiền: 75.900.000 đồng;

[18] Theo Nghị định số 150/2006/NĐ-CP, Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, Quyết định số 188/2007/QĐ-TTg, Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg, Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg.

[19] Quyết định trợ cấp tiền tuất hằng tháng thân nhân Thương binh đủ tuổi hưởng đối với 01 trường hợp với số tiền 1.565.000 đồng. Đề nghị Bộ Tư Lệnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh sửa đổi, bổ sung thông tin trong hồ sơ thương binh, bệnh binh: 12 trường hợp; Cấp lại Giấy chứng nhận Thương binh cho 09 trường hợp; Giới thiệu khám giám định Y khoa chất độc hóa học cho 04 trường hợp; An táng cán bộ tại khu từ trần trong nghĩa trang liệt sĩ 09 trường hợp; Lập Danh sách trợ cấp trợ giúp phương tiện dụng cụ chỉnh hình cho người có công đến niên hạn cho 40 trường hợp với số tiền 113.500.000 đồng; Di chuyển hồ sơ theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ra ngoài tỉnh 01 trường hợp; Tiếp nhận hồ sơ đối tượng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngoài tỉnh về 02 trường hợp.

14/10/2026), các bộ môn thể thao thành tích cao của An Giang đạt 645 huy chương gồm 171 HCV, 194 HCB và 280 HCĐ (42 huy chương quốc tế).

Về báo chí và truyền thông: Ban hành văn bản thống nhất tổ chức Giải Báo chí tỉnh An Giang năm 2026. hoàn thiện nội dung trình ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác tuyên truyền giữa tỉnh An Giang và Đài Truyền hình Việt Nam; đồng thời trình Tỉnh ủy chủ trương Kế hoạch Hợp tác với các cơ quan báo chí Trung ương truyền thông về tỉnh An Giang năm 2026. Chủ động phối hợp, hỗ trợ các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương tham gia tác nghiệp, đưa tin tuyên truyền đậm nét về Lễ hội truyền thống kỷ niệm 158 năm Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực hy sinh (1868 – 2026) và các hoạt động của Hội đua bò Bảy Núi An Giang năm 2026.

3.5. Khoa học và công nghệ

Về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN): Quản lý thực hiện 60 nhiệm vụ khoa học và công nghệ (48 nhiệm vụ cấp tỉnh và 12 nhiệm vụ cấp cơ sở). Thống nhất danh mục 178 đề xuất được phân thành 03 nhóm (khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số). Tham mưu HĐND ban hành 07 Nghị quyết[20], 02/03 đề án và 03/03 chương trình triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển tài sản trí tuệ, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tỉnh An Giang đến năm 2030[21].

Về hạ tầng số: Hạ tầng viễn thông đến nay Internet tốc độ cao đã được phủ tới 100% trung tâm xã, phường, đặc khu; Tỷ lệ phủ sóng mạng di động băng rộng 5G trên dân số đạt: 92%; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng cáp quang đạt 82,86%, tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet đạt 95%; số người dân có thiết bị thông minh 3.691.504 (đạt 100% dân số trưởng thành có thiết bị di động).

Về chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước: Tỉnh đã phối hợp Hội Tin học TP.HCM tổ chức hội thảo "Giải pháp số thúc đẩy đô thị thông minh và chuyển đổi số tại tỉnh An Giang", thu hút trên 700 lượt công chức, viên chức các cơ quan, địa phương, chiến sĩ công an tham dự. Tổ chức Hội thảo Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2026 kết hợp triển lãm giải pháp chuyển đổi số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI), thành lập và ra mắt Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang; Đồng thời, đã tham mưu tổ chức ký kết

---

[20] Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND, ngày 30/12/2025 về ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ đối với sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số; Nghị quyết số 20/2025/NQ-HĐND, ngày 30/12/2025 về ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số; Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND, ngày 30/12/2025 về ban hành Quy định chính sách đặc thù cho phát triển công nghiệp bán dẫn; hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn, Nghị quyết số 07/2026/NQ-HĐND, ngày 21/5/2026 quy định mức chi thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030, Nghị quyết số 59/NQ/2026/HĐND ngày 22/9/2026 quy định mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong và ngoài nước đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang, Nghị quyết số 60/NQ/2026/HĐND ngày 22/9/2026 quy định nội dung và mức chi thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh An Giang, Nghị quyết số 62/NQ/2026/HĐND ngày 22/9/2026 quy định nội dung và mức chi hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030.

[21] Đề án đột phá ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2030 (Quyết định số 1381/QĐ-UBND, ngày 16/4/2026); Đề án thành lập Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang (Quyết định số 3644/QĐ-UBND ngày 31/7/2026); Chương trình hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo tỉnh An Giang đến năm 2030 (Chương trình số 208/CTr-UBND, ngày 16/4/2026); Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 (Chương trình số 207/CTr-UBND, ngày 16/4/2026); Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030 (Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 30/3/2026)

thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030 giữa UBND tỉnh An Giang và Tổng Công ty Viễn thông MobiFone, ký kết thỏa thuận hợp tác về cung ứng dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh An Giang giữa UBND tỉnh An Giang và Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam. Cũng trong ngày 01/10/2026, UBND tỉnh tổ chức Lễ ra mắt Trung tâm Điều hành thông minh (IOC). Tiếp tục duy trì vận hành 05 Nền tảng/Hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh; các hệ thống dùng chung của tỉnh đảm bảo hoạt động ổn định, liên tục, không bị gián đoạn.

Đảm bảo 100% tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan nhà nước có nhu cầu được cấp chữ ký số để sử dụng. Hiện các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đã được cấp 20.312 chữ ký số; cấp 22.266 chữ ký số dạng ký số tập trung (RSSP) cho viên chức ngành Giáo dục, Y tế sử dụng ký số học bạ điện tử, bệnh án điện tử.

Đến thời điểm báo cáo, tỉnh đã hoàn thành kết nối và đưa vào khai thác 06/13 cơ sở dữ liệu trên nền tảng LGSP mới của tỉnh, gồm: Cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp; Hộ tịch điện tử; Doanh nghiệp, Hộ kinh doanh, Hợp tác xã; Đăng kiểm phương tiện giao thông; Tàu biển, thuyền viên lĩnh vực hàng hải; Học bạ, văn bằng, chứng chỉ.

Tỉnh đang triển khai thí điểm một số ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong điều hành và thực thi công vụ: (1) Hệ thống chuyển giọng nói thành văn bản; (2) Trợ lý ảo pháp luật cho cán bộ, công chức; (3) Thử nghiệm Trợ lý văn thư AI.

Về công tác cải cách hành chính (CCHC): Ban hành Quyết định thành lập Ban Giám khảo Hội thi Tuyên truyền Cải cách hành chính với chủ đề: "Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2026"; Thông báo về việc phân công nhiệm vụ Tổ Giúp việc và Tổ Thư ký Hội thi Tuyên truyền cải cách hành chính với chủ đề: "Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2026". Đến thời điểm báo cáo, đã hoàn thành 4/4 lớp tập huấn cải cách hành chính với 339 người tham dự; 2/2 lớp tập huấn văn hóa công vụ với 180 người tham dự; thực hiện Kiểm tra công tác cải cách hành chính đối với 26/118 các sở, ban, ngành tỉnh và UBND xã, phường, đặc khu, đạt 22,03%, vượt 2,03% so với kế hoạch *(Kế hoạch kiểm tra tối thiểu 20%)*.

3.6. Dân tộc, tôn giáo

Trong tháng 10, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và vận động đồng bào dân tộc thiểu số năm 2026 tại các xã, phường: Giang Thành, Vĩnh Gia, Tịnh Biên, Ba Chúc, An Phú, Châu Đốc; tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng hoạt động cho thành viên Ban Điều hành mô hình phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống năm 2026 thuộc Tiểu Dự án 2 - Dự án 9; tổ chức Hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và vận động đồng bào dân tộc thiểu số năm 2026 (Hà Tiên, Vĩnh Điều, Nhơn Hội, Khánh Bình) có 311 đại biểu tham dự; tổ chức Đoàn Kiểm tra việc tổ chức mở các lớp bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số (tiếng Khmer) theo nội dung thành phần 3: Phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2026 (đợt 1) tại xã Sơn Kiên.

Chấp thuận hợp nhất 31 tổ chức tôn giáo trực thuộc (01 Phật giáo Hòa Hảo, 29 Phật giáo, 01 Tin Lành); hợp nhất 01 tổ chức tôn giáo trực thuộc của Phật giáo Hòa Hảo (Ban Trị sự GHPGHH xã Sơn Kiên).

Tổ chức thăm hỏi, tặng quà các chức sắc Phật giáo Nam tông Khmer, người có uy tín trong cộng đồng nhân dịp Lễ Sen - Đônta năm 2026. Tiếp tục thực hiện công khai, đúng đối tượng; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở tôn giáo sinh hoạt theo quy định pháp luật.

4. Công tác tư pháp, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền

Về công tác tư pháp: Công tác xây dựng pháp luật trên địa bàn tỉnh được quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả, có nhiều chuyển biến tích cực. Các văn bản được ban hành cơ bản bảo đảm tiến độ, kịp thời cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Trong tháng 10, thẩm định 42 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (22 Nghị quyết, 20 Quyết định); lũy kế 10 tháng, thẩm định 359 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (102 Nghị quyết, 257 Quyết định).

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật hòa giải ở cơ sở[22]; Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng trên địa bàn tỉnh An Giang[23]; Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang của UBND tỉnh[24]; Công văn góp ý đối với hồ sơ dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước[25]; Kế hoạch số hóa hồ sơ công chứng, chuẩn hóa, làm sạch và chuyển đổi dữ liệu công chứng trên địa bàn tỉnh An Giang để chuyển vào Cơ sở dữ liệu công chứng tập trung[26]; Quyết định Đề án nâng cao năng lực cho đội ngũ người làm công tác giám định, định giá tài sản trong hoạt động tố tụng hình sự trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030 (Bổ sung)[27].

Trong tháng 10, số vụ việc trợ giúp pháp lý: 133 vụ việc; lũy kế 10 tháng đầu năm số vụ việc trợ giúp pháp lý: 1112 vụ việc, trong đó: 1110 vụ việc tham gia tố tụng, 02 vụ việc đại diện ngoài tố tụng. Trong đó, chia theo lĩnh vực bao gồm: hình sự 965 vụ việc; Dân sự, hôn nhân gia đình 120 vụ việc; Hành chính 11 vụ việc; khác 16 vụ việc.

Về công tác cải cách hành chính: Ban hành Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) quý III và phương hướng, nhiệm vụ quý IV năm 2026; Kế hoạch nâng cao các Chỉ số: CCHC (PAR Index), đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh An Giang năm 2026; Phương án Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026.

---

[22] Kế hoạch 571/KH-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2026.
[23] Kế hoạch số 552/KH-UBND ngày 21/9/2026
[24] Kế hoạch số 580/KH-UBND ngày 06/10/2026
[25] Công văn số 5036/UBND-NC ngày 09/10/2026
[26] Kế hoạch số 582/KH-UBND ngày 05/10/2026
[27] Quyết định số 4478/QĐ-UBND ngày 30/9/2026

Ban hành Quyết định thành lập Ban Giám khảo Hội thi Tuyên truyền CCHC với chủ đề: "Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp CCHC cấp tỉnh năm 2026"; Thông báo về việc phân công nhiệm vụ Tổ Giúp việc và Tổ Thư ký Hội thi Tuyên truyền cải cách hành chính với chủ đề: "Tìm kiếm sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2026". Kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện văn hóa công vụ và xác minh đơn phản ánh về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại Ban Quản lý dự án khu vực I. Đến thời điểm báo cáo, đã hoàn thành 4/4 lớp tập huấn cải cách hành chính với 339 người tham dự; 2/2 lớp tập huấn văn hóa công vụ với 180 người tham dự; thực hiện Kiểm tra công tác CCHC đối với 26/118 các sở, ban, ngành tỉnh và UBND xã, phường, đặc khu, đạt 22,03%, vượt 2,03% so với kế hoạch (Kế hoạch kiểm tra tối thiểu 20%).

Về công tác triển khai dịch vụ công quốc gia: Hiện nay, trên địa bản tỉnh An Giang có 2.168 thủ tục hành chính (TTHC) được công khai (*gồm 1.885 thủ tục cấp tỉnh; 416 thủ tục cấp xã, phường, đặc khu*). Trong đó, dịch vụ công trực tuyến một phần có 1.137 dịch vụ; dịch vụ công trực tuyến toàn trình có 890 dịch vụ; tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn đạt 97,48%. An Giang đã tích hợp 92,85% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình của tỉnh (2027 dịch vụ) trên Cổng dịch vụ công quốc gia (riêng theo Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 14/7/2025, Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 14/7/2025, đạt tỷ lệ 100%).

Về xây dựng bộ máy chính quyền: Ban hành Quyết định công nhận xã Hòa Hưng, xã Ngọc Chúc là xã An toàn khu; Trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang *(thay thế Nghị quyết số 165/2018/NQ-HĐND ngày 24/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang*.

Ban hành Phương án số 4628/PA-UBND ngày 08/10/2026 sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang theo Kết luận số 210-KL/TW, Nghị quyết số 105/NQ-CP và Chương trình hành động số 15-CTr/TU; Văn bản đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo sáp nhập Trường Cao đẳng Nghề Kiên Giang vào Trường Cao đẳng Kiên Giang và đổi tên thành Trường Cao đẳng An Giang.

Trình Đảng ủy UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương: *(1)* Thành lập Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; *(2)* Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội ở các khóm, ấp, khu phố thuộc xã đặc biệt khó khăn; vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; hải đảo, xã đảo; xã An toàn khu; xã biên giới trên địa bàn tỉnh An Giang. Báo cáo chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản từ Sở Nông nghiệp và Môi trường về Sở Công Thương theo Nghị quyết số 66.25/2026/NQ-CP của Chính phủ.

Ban hành Quyết định số 4483/QĐ-UBND ngày 30/09/2026 về biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan của chính quyền địa phương tỉnh; biên chế cán bộ, công chức của chính quyền địa phương cấp xã; số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh An Giang năm 2026.

5. Công tác thi hành án dân sự

Kết quả thi hành án dân sự 10 tháng năm 2026 như sau: Về việc: Tổng số giải quyết 62.929 việc; trong đó năm 2025 chuyển sang 27.989 việc (sau khi trừ số đã chuyển sang sổ theo dõi để thống kê riêng), số thụ lý mới 34.940 việc. Trong tháng 10 đã thụ lý mới 3.607 việc. Tổng số phải thi hành 62.731 việc; trong đó, có điều kiện 44.292 việc (chiếm 70,61%), chưa có điều kiện 16.623 việc (chiếm 26,50%). Số việc giải quyết xong là 31.456 việc, đạt 71,02%. Trong tháng giải quyết xong 2.778 việc. Số việc chuyển tháng sau 31.275 việc.

Về tiền: Tổng số giải quyết 29.895.341.172 nghìn đồng; trong đó năm 2025 chuyển sang 19.266.321.143 nghìn đồng (sau khi trừ số đã chuyển sang sổ theo dõi để thống kê riêng), số thụ lý mới 10.629.020.028 nghìn đồng. Trong tháng 10 đã thụ lý mới 110.265.359 nghìn đồng. Tổng số phải thi hành 29.040.448.005 nghìn đồng; trong đó, số có điều kiện thi hành 15.344.441.296 nghìn đồng (chiếm 52,84%); số chưa có điều kiện 8.593.772.577 nghìn đồng (chiếm 29,59%). Số tiền giải quyết xong là 6.375.331.024 nghìn đồng, đạt 41,55%. Trong tháng giải quyết xong 264.728.234 nghìn đồng. Số tiền chuyển tháng sau 22.665.116.981 nghìn đồng.

6. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Về công tác thanh tra: trong tháng 10, đã triển khai thực hiện 18 cuộc thanh tra (*triển khai mới 04 cuộc, tháng trước chuyển sang 14 cuộc*). Đã kết thúc, ban hành 04 kết luận thanh tra, qua thanh tra phát hiện sai phạm 3.852 triệu đồng, thu hồi nộp ngân sách nhà nước 2.879 triệu đồng, xử lý khác 973 triệu đồng; xử lý hành chính đối với 09 tổ chức, 82 cá nhân và 38 kiến nghị chấn chỉnh về chủ trương. Lũy kế 10 tháng, đã triển khai trong kỳ 38 cuộc thanh tra (12/12 cuộc theo kế hoạch, đạt 100%; 26 cuộc đột xuất), trong đó có 03 cuộc thanh tra chuyên đề theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ[28]. Đã kết thúc 24 cuộc, ban hành kết luận 27 kết luận thanh tra. Qua thanh tra phát hiện sai phạm, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 63.515 triệu đồng, xử lý khác 5.600 triệu đồng, xử lý hành chính đối với 44 tổ chức, 325 cá nhân và 241 kiến nghị chấn chỉnh về chủ trương; chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý 02 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự[29].

Về tiếp công dân: trong tháng Ban Tiếp công dân tỉnh, các sở, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu tiếp thường xuyên được 871 người, 04 đoàn đông người với 33 người. Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành, Chủ

[28] 01 cuộc thanh tra chuyên đề về công tác quản lý, cấp phép, khai thác khoáng sản; 01 cuộc thanh tra việc quản lý, sử dụng đất công và cơ sở nhà đất dôi dư sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh An Giang; 01 cuộc thanh tra các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài.

[29] (1) Vụ việc 02 đơn vị, doanh nghiệp khai thác vượt sản lượng 19.582.468 m3 so với giấy phép và 06 đơn vị, doanh nghiệp khai thác nước khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, gia hạn giấy phép với tổng sản lượng 142.247.875 m3, có dấu hiệu tội phạm về gây thất thoát, lãng phí nguồn tài nguyên nước, thất thoát nguồn thu ngân sách nhà nước; (2) Vụ việc Bảo hiểm xã hội tỉnh Kiên Giang (trước sáp nhập) tổ chức ký 02 phụ lục hợp đồng khám chữa bệnh BHYT vào thời điểm tháng 10/2023 nhưng Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐKCB-BHYT ghi ngày 06/01/2022 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐKCB-BHYT ghi ngày 05/01/2023 giữa BHXH tỉnh Kiên Giang và Bệnh viện Bình An là có dấu hiệu hợp thức hóa hồ sơ tài liệu để được thanh toán chi phí KCB BHYT ngoại trú vào các ngày nghỉ, ngày lễ của Bệnh viện Bình An với số tiền 9,9 tỷ, hành vi này gây thiệt hại cho quỹ BHYT.

tịch UBND các xã, phường, đặc khu tiếp định kỳ và đột xuất được 95 lượt 98 người (các kỳ còn lại không có công dân đến).

Công tác xử lý đơn: trong tháng tiếp nhận 1.424 đơn (đã xử lý 1.381 đơn, đang xử lý 43 đơn), đơn đủ điều kiện xử lý 1.274 đơn, không đủ điều kiện xử lý 107 đơn. Trong đó, đơn thuộc thẩm quyền là 761 đơn (356 đơn khiếu nại, 21 đơn tố cáo, 384 đơn kiến nghị, phản ánh); đơn không thuộc thẩm quyền 513 (hướng dẫn 122, chuyển đơn 391).

Về giải quyết khiếu nại, tố cáo: Đối với khiếu nại, trong kỳ 356 đơn, kỳ trước chuyển sang 790 đơn. Tổng cộng 1.146 đơn thuộc thẩm quyền (trong đó đang xem xét điều kiện thụ lý 09 đơn; rút đơn, đình chỉ giải quyết 45 đơn; không thụ lý 10 đơn; thụ lý giải quyết 1.082 đơn), kết quả đã giải quyết 44 đơn, đang giải quyết 1.038 đơn. Đối với đơn tố cáo, trong kỳ 20 đơn, kỳ trước chuyển sang 13 đơn. Tổng cộng 33 đơn thuộc thẩm quyền, trong đó đang xem xét điều kiện thụ lý 12; không thụ lý 04 đơn; thụ lý giải quyết 17 đơn (đã giải quyết 04 đơn, đang giải quyết 13 đơn). Lũy kế, 10 tháng đầu năm 2026, đã giải quyết 396/1.447 đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đã thụ lý, đang giải quyết 1.051 đơn

Về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: báo cáo kết quả thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại các phiên họp tháng 9/2026; Danh mục người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang.

7. Quốc phòng - an ninh và đối ngoại

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được triển khai đồng bộ; duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, chủ động nắm chắc tình hình, nhất là tình hình trên tuyến biên giới, biển, đảo không để bị động, bất ngờ. Tiếp tục xây dựng khu vực phòng thủ, đẩy nhanh đầu tư các công trình quốc phòng, cụm điểm tựa biên giới và quản lý chặt chẽ hệ thống công trình, đất quốc phòng. Công tác tuyển quân, huấn luyện, xây dựng lực lượng được thực hiện đúng kế hoạch, chất lượng huấn luyện được nâng lên; diễn tập chiến đấu phòng thủ và diễn tập các cấp bảo đảm mục đích, yêu cầu. Công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo tiếp tục được tăng cường; hoạt động xuất nhập cảnh, quản lý cửa khẩu được duy trì ổn định, đúng quy định. Các lực lượng phối hợp chặt chẽ trong tuần tra, kiểm soát, đấu tranh phòng, chống xuất nhập cảnh trái phép và khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU), góp phần giữ vững chủ quyền, an ninh khu vực biên giới và biển, đảo. Thực hiện Đề án của Chính phủ và kế hoạch truyền thông "Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh tìm kiếm quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ" chặt chẽ, đúng tiến độ. Tổ chức các hoạt động "Tết Quân dân" chất lượng, hiệu quả góp phần ổn định đời sống nhân dân trên địa bàn.

Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật được tập trung chỉ đạo, triển khai đồng bộ. Trong tháng 10, tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 126 vụ (giảm 19 vụ

so với tháng trước), lũy kế 10 tháng xảy ra 1.368 vụ *(giảm 278 vụ so với cùng kỳ);* tháng 10 phát hiện 22 vụ tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế (*nhiều hơn 03 vụ*), phát hiện 02 vụ tội phạm về tham nhũng chức vụ (*ít hơn 01 vụ*), lũy kế 10 tháng phát hiện 241 vụ tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế *(ít hơn 53 vụ),* phát hiện 21 vụ tội phạm về tham nhũng, chức vụ *(nhiều hơn 12 vụ);* tháng 10 bắt, xử lý 94 vụ, 142 đối tượng tàng trữ, mua bán, sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, lũy kế 10 tháng phát hiện bắt giữ, xử lý 960 vụ (*nhiều hơn 394 vụ so với cùng kỳ*), do thực hiện các đợt cao điểm đấu tranh trấn áp tội phạm ma túy nhằm hiện thực hóa các mục tiêu trong Đề án phòng, chống ma túy; tháng 10 phát hiện 01 vụ tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường *(ít hơn 02 vụ),* phát hiện 05 vụ tội phạm và vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm (*ít hơn 02 vụ*), lũy kế 10 tháng phát hiện 159 vụ tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường (*nhiều hơn 36 vụ*), phát hiện 23 vụ tội phạm và vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm (*nhiều hơn 13 vụ*).

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các phương án bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phân luồng, điều tiết giao thông các dịp cao điểm lễ, Tết, các sự kiện văn hóa – xã hội... phục vụ tốt nhu cầu đi lại của Nhân dân, các đoàn công tác của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc. Triển khai nhiều giải pháp khắc phục các điểm đen, điểm tiềm ẩn xảy ra TNGT; đẩy mạnh tuần tra, kiểm soát, tập trung phát hiện xử lý nghiêm các hành vi là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông. Trong tháng 10, tai nạn giao thông xảy ra 31 vụ *(giảm 06 vụ)*, làm chết 13 người *(giảm 10 người)*, bị thương 20 người *(tăng 05 người)*. Lũy kế 10 tháng 2026, xảy ra 331 vụ tai nạn giao thông *(giảm 02 vụ so với cùng kỳ năm 2025),* làm chết 213 người *(giảm 23 người),* bị thương 156 người *(tăng 10 người)*.

Công tác phòng, chống cháy, nổ, cứu nạn, cứu hộ được quan tâm chỉ đạo xuyên suốt; tham mưu UBND tỉnh tổ chức chung kết Hội thi nghiệp vụ chữa cháy và CNCH "Tổ liên gia an toàn PCCC năm 2026", kỷ niệm 65 năm Ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH và 25 năm Ngày toàn dân PCCC, CNCH. Trong tháng 10**,** xảy ra 05 vụ cháy *(tăng 04 vụ)*, thiệt hại 1,4 tỷ đồng; nguyên nhân do sự cố điện 01 vụ, đang điều tra làm rõ 04 vụ. Nổ, không xảy ra *(không tăng giảm)*. Lũy kế 10 tháng 2026, xảy ra 27 vụ *(giảm 08 vụ),* làm bị thương 02 người *(tăng 02 người),* thiệt hại tài sản khoảng 18,1 tỷ đồng *(tăng 1,4 tỷ đồng)*. *Nổ* xảy ra 01 vụ *(tăng 01 vụ),* làm 07 người bị thương.

Hoạt động đối ngoại tiếp tục được đẩy mạnh triển khai trên nhiều lĩnh vực, như: Trong tháng 10, thực hiện thủ tục 29 đoàn vào (12 sở, ngành) với 108 lượt người nước ngoài; 06 đoàn công tác có yếu tố nước ngoài (93 lượt người Việt Nam) đến hoạt động về lĩnh vực y tế, nông nghiệp, giáo dục và thăm các dự án đang triển khai tại địa phương. Phối hợp tổ chức thành công "Ngày Văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc" năm 2026 tại đặc khu Phú Quốc. Thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ đối với cặp cửa khẩu quốc tế Vĩnh Xương - Kaom Samnor, cặp cửa khẩu quốc tế Khánh Bình - Chrey Thom.

ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong 10 tháng năm 2026, trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức, với sự quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục duy trì đà phục hồi và tăng trưởng khá; nhiều chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt so với cùng kỳ, tạo nền tảng quan trọng để phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2026. Các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ được cụ thể hóa kịp thời, kịch bản tăng trưởng được rà soát, điều chỉnh linh hoạt theo từng quý, phù hợp với tình hình thực tế. Cụ thể:

Sản xuất công nghiệp phục hồi và tăng trưởng khá, chỉ số sản xuất công nghiệp 10 tháng tăng 13,77%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 24,15%; kim ngạch xuất khẩu tăng 12,74% so với cùng kỳ. Hoạt động du lịch tiếp tục khởi sắc, đón khoảng 25,07 triệu lượt khách, tăng 17,6%, tổng thu du lịch tăng 38,1% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thuỷ sản tăng 9,12% so với cùng kỳ (*trong đó, sản lượng nuôi trồng là tăng 11,18%)*, góp phần hỗ trợ tăng trưởng khu vực nông nghiệp. Công tác quản lý thu, chi ngân sách được triển khai chủ động; tổng thu ngân sách địa phương 10 tháng đạt 86,8% dự toán, tăng 27,9% so với cùng kỳ; thu thuế xuất nhập khẩu vượt dự toán. Vốn huy động tại địa phương đạt 103,05% kế hoạch. Công tác thu hút đầu tư tiếp tục được quan tâm, nhiều dự án được cấp mới hoặc điều chỉnh; số doanh nghiệp thành lập mới trong 10 tháng tăng 13,31% so với cùng kỳ, vốn đăng ký tăng 12,33%.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm, an sinh xã hội được bảo đảm: năm học 2026-2027 được triển khai đúng kế hoạch, công tác sắp xếp mạng lưới trường lớp được thực hiện; tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí đạt 85,92%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95,35%. Hỗ trợ tạo việc làm cho 37.650 lao động, đạt 94,12% kế hoạch; hoàn thành khai quật 15.210 mộ liệt sĩ chưa xác định thông tin, đạt 100% kế hoạch trước thời hạn; chính sách người có công được thực hiện kịp thời, đầy đủ. Tổ chức thành công các sự kiện chính trị, lễ hội truyền thống, văn hóa - thể thao quy mô lớn (Lễ hội Nguyễn Trung Trực, Hội đua bò Bảy Núi, Ngày Văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc); thể thao thành tích cao đạt nhiều kết quả nổi bật.

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có bước tiến rõ nét: ra mắt Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) và Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh; hạ tầng số tiếp tục được hoàn thiện (phủ sóng 5G đạt 92% dân số); bước đầu thí điểm ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong điều hành và thực thi công vụ. Công tác cải cách hành chính, kiểm tra cải cách hành chính vượt kế hoạch đề ra.

Công tác cải cách hành chính, xây dựng và hoàn thiện thể chế, thanh tra, tư pháp tiếp tục được chú trọng. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và đối ngoại cơ bản được giữ vững; tội phạm về trật tự xã hội giảm so với cùng kỳ, tai nạn giao thông giảm số vụ và số người chết. Công tác phối hợp quản lý biên giới, biển đảo, phòng chống khai thác IUU và tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ tiếp tục được triển khai.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn

còn một số khó khăn, hạn chế, cụ thể như sau:

Ngành nông nghiệp vẫn tiếp tục chịu áp lực không nhỏ từ chi phí vật tư đầu vào tăng cao, biến động giá thị trường và tác động ngày càng rõ nét của biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan. Sản lượng lúa giảm nhẹ, tổng sản lượng lúa 10 tháng đạt 7,44 triệu tấn giảm 5,36% so cùng kỳ; tình trạng vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp và khai thác thủy sản vẫn còn xảy ra (151 tàu cá vi phạm qua tuần tra, kiểm soát); trong tháng 10 ghi nhận thêm 9 ổ dịch bệnh tại 9 hộ chăn nuôi của 06 xã (Bình An, Thạnh Đông, Thạnh Lộc, Châu Thành, Đông Hòa và Giồng Riềng), đến nay đã được khống chế không để lây lan.

Giải ngân vốn đầu tư công còn chậm so với yêu cầu, đến hết tháng 10 đạt 62,57% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm; đạt 59,12% kế hoạch vốn giao bổ sung và 61,20% kế hoạch HĐND tỉnh giao. Ngay từ đầu năm, quá trình triển khai còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, đặc biệt trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; nguồn cung vật liệu xây dựng, nhiên liệu chưa ổn định; quy định về trình tự, thủ tục đầu tư còn phức tạp, thời gian chuẩn bị kéo dài, chưa được tháo gỡ kịp thời. Tuy nhiên, đến tháng 10 do một số nhà thầu thiếu yếu năng lực tài chính, thiết bị, nhân lực; chưa tập trung nhân lực, thiết bị, tài chính để triển khai thi công.

Hoạt động doanh nghiệp còn khó khăn; số doanh nghiệp giải thể tăng 61,54% so với cùng kỳ. Số doanh nghiệp giải thể do rà soát, làm sạch mã số thuế và cập nhật trạng thái pháp lý.

Dịch bệnh truyền nhiễm tiềm ẩn nguy cơ bùng phát; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đang tiếp tục giải quyết còn khá cao (hơn 1.050 đơn đang thụ lý, giải quyết), đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong công tác xác minh, đối thoại. Khiếu nại, tố cáo tồn đọng chuyển kỳ còn lớn, số đơn đã giải quyết trong kỳ còn hạn chế so với tổng số thuộc thẩm quyền. Tai nạn giao thông tuy giảm số vụ và số người chết nhưng số người bị thương tăng; số vụ cháy trong tháng tăng so với tháng trước, thiệt hại tài sản do cháy, nổ trong 10 tháng còn đáng kể.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THÁNG 11 NĂM 2026

Các ngành, các địa phương tập trung triển khai thực hiện nghiêm, đồng bộ và hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026; Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 27/6/2026 về cập nhật kịch bản tăng trưởng và giải pháp trọng tâm trong các quý còn lại để thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 phấn đấu từ 10% trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27/6/2026 về mục tiêu tăng trưởng của các địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 30/12/2025, Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 28/7/2026 của HĐND tỉnh; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 16/01/2026, Kế hoạch số 591/KH-UBND ngày 09/10/2026 của UBND

tỉnh về Điều chỉnh kịch bản tăng trưởng kinh tế quý IV, phấn đấu đạt kế hoạch tăng trưởng năm 2026 của tỉnh An Giang. Trong đó, cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Quán triệt, triển khai hiệu quả các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, trọng tâm là Nghị quyết số 109/NQ-CP, Kết luận số 18-KL/TW, Nghị quyết số 221/NQ-CP và các chương trình, kế hoạch liên quan; trong những tháng cuối năm, tập trung triển khai các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo mới của Trung ương; phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, bảo đảm mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.

Khẩn trương rà soát, phân loại, đề xuất phương án xử lý các dự án, công trình tồn đọng, kéo dài; thực hiện cơ chế "luồng xanh" đối với hồ sơ, thủ tục các dự án phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027, bảo đảm đúng quy định và tiến độ được giao. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 29/5/2026 về tăng cường xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai, trật tự xây dựng, hành lang an toàn đường bộ và trật tự đô thị.

2. Về tăng trưởng kinh tế, chỉ tiêu kế hoạch, thu ngân sách và đầu tư công. Tập trung tối đa giải pháp, nguồn lực để phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 theo Nghị quyết của Chính phủ và kịch bản tăng trưởng của tỉnh. Các sở, ngành, địa phương phát huy các động lực tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và giá trị gia tăng của nền kinh tế; chủ động giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền, kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý các nội dung vượt thẩm quyền.

Rà soát, theo dõi sát tiến độ thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2026. Đối với các chỉ tiêu đạt thấp, cơ quan được giao phụ trách trực tiếp xác định nguyên nhân, dự báo kết quả cả năm, mức phấn đấu và giải pháp cụ thể. Đối với các chỉ tiêu đánh giá vào cuối năm, chủ động cập nhật kết quả, dự báo khả năng hoàn thành và triển khai giải pháp bảo đảm kế hoạch. Kịp thời cảnh báo nguy cơ không hoàn thành để có biện pháp xử lý từ sớm, tránh bị động vào thời điểm cuối năm.

Tăng cường quản lý, khai thác hiệu quả các nguồn thu, chống thất thu, bảo đảm thu đúng, thu đủ, phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm; tập trung tháo gỡ các vướng mắc về quy hoạch, đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng và thủ tục dự án. Khẩn trương hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công năm 2027. Tiếp tục rà soát, đề xuất phương án và lộ trình chuyển đổi đất trồng lúa sang mục đích sử dụng hiệu quả hơn, bảo đảm phù hợp quy hoạch, điều kiện thực tế và quy định pháp luật.

3. Về các công trình, dự án trọng điểm và phục vụ Hội nghị APEC 2027. Ưu tiên cao nhất mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027, bảo đảm hoàn thành chậm nhất ngày 31/5/2027, phấn đấu sớm hơn để có thời gian nghiệm thu, vận hành. Các sở, ban, ngành, địa phương, chủ đầu tư, nhà đầu tư và nhà thầu dành tối đa thời gian, nhân lực, vật lực; chủ động phối hợp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, không để

chậm trễ, ách tắc ảnh hưởng đến tiến độ chung. Tăng cường kiểm tra trực tiếp tại công trường, xác định và xử lý dứt điểm các điểm nghẽn. Tiến độ phải gắn với chất lượng, an toàn, tuân thủ pháp luật; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí.

Đối với các công trình, dự án giao thông trọng điểm, có tính chất liên vùng, các dự án nhà ở xã hội và dự án do Trung ương đầu tư trên địa bàn tỉnh, cơ quan chủ trì và chủ đầu tư xác định rõ khối lượng, tiến độ theo từng giai đoạn, các điều kiện về mặt bằng, vật liệu, thủ tục, nguồn vốn và trách nhiệm phối hợp. Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành Trung ương; báo cáo ngay những dự án có nguy cơ chậm để chủ động điều chỉnh giải pháp tổ chức thực hiện. Theo dõi sát diễn biến thị trường vật tư, vật liệu xây dựng, kịp thời xử lý theo quy định các hành vi đầu cơ, găm hàng, thao túng, nâng giá bất hợp pháp, bảo đảm nguồn cung và ổn định thị trường phục vụ các công trình trọng điểm.

4. Về quy hoạch, phát triển đô thị và xây dựng khu kinh tế đặc biệt Phú Quốc. Tổ chức triển khai đồng bộ Luật Phát triển đô thị và các văn bản hướng dẫn thi hành, trọng tâm là các quy định về quy hoạch, công nhận khu kinh tế đặc biệt, tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền và cơ chế, chính sách phát triển khu kinh tế đặc biệt.

Tập trung rà soát toàn diện các quy hoạch hiện hành trên địa bàn Phú Quốc, xác định nội dung cần lập mới, điều chỉnh, bổ sung. Khẩn trương xây dựng và hoàn thiện Đề án đề nghị công nhận Phú Quốc là khu kinh tế đặc biệt, phương án tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền và Đề án phát triển khu kinh tế đặc biệt. Đối với từng cơ chế, chính sách đề xuất, phải làm rõ căn cứ pháp lý, điều kiện áp dụng, phạm vi, thẩm quyền quyết định, nguồn lực thực hiện và tác động dự kiến. Bảo đảm thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa công tác quy hoạch, công nhận khu kinh tế đặc biệt, tổ chức bộ máy và các cơ chế, chính sách; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, xin ý kiến cấp ủy có thẩm quyền. Lãnh đạo UBND tỉnh được phân công trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc quá trình xây dựng các đề án.

5. Về thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp và xử lý dự án tồn đọng. Đẩy mạnh xúc tiến, thu hút đầu tư, nhất là vào các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Rà soát danh mục dự án kêu gọi đầu tư theo từng lĩnh vực; xác định rõ nhu cầu đầu tư, điều kiện về quy hoạch, quỹ đất, hạ tầng và các thủ tục liên quan để chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, huy động hiệu quả các nguồn lực.

Khẩn trương thành lập hoặc kiện toàn các Tổ công tác chuyên đề về thu hút đầu tư theo từng lĩnh vực, xác định rõ thành phần, nhiệm vụ, cơ quan thường trực, cơ chế hoạt động, danh mục dự án cần tập trung tháo gỡ và chế độ thông tin, báo cáo. Việc thành lập, kiện toàn phải bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, không chồng chéo với các tổ chức phối hợp liên ngành hiện có, không làm thay chức năng, thẩm quyền của các cơ quan chuyên môn.

Tiếp tục rà soát, phân loại và xử lý các dự án tồn đọng, kéo dài trên Hệ thống 751; xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp; vấn đề vượt thẩm quyền phải báo cáo kèm phương án xử lý. Duy trì và công khai đường

dây nóng tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp, chuyển xử lý kịp thời theo thẩm quyền. Phối hợp với ngành ngân hàng và các tổ chức tín dụng rà soát tình hình tăng trưởng tín dụng, nâng cao khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân, tăng cường kết nối ngân hàng - doanh nghiệp.

6. Về quản lý nhà nước, trật tự đô thị, đất đai và xây dựng. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, xử lý vi phạm về đất đai, xây dựng trái phép, lấn chiếm, mất trật tự, mỹ quan đô thị, phấn đấu tạo chuyển biến thực chất trước tháng 12/2026; xem xét trách nhiệm đối với các trường hợp không hoàn thành do nguyên nhân chủ quan. Khi áp dụng biện pháp xử lý, cưỡng chế phải bảo đảm căn cứ, điều kiện, thẩm quyền và trình tự theo quy định của pháp luật.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác quản lý, chỉnh trang các đô thị trọng điểm. Các địa phương phối hợp với chủ đầu tư, sở, ngành tháo gỡ vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng; phân rõ trách nhiệm, tiến độ và báo cáo các nội dung vượt thẩm quyền. Đối với các đô thị động lực, chủ động cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, phát huy vai trò dẫn dắt tăng trưởng, phấn đấu tăng trưởng cao hơn bình quân chung của tỉnh và từng bước nâng cao khả năng tự chủ ngân sách.

7. Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và thực hiện các nghị quyết của Trung ương. Tiếp tục triển khai hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị, Tỉnh ủy và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh năm 2026, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Việc triển khai phải có kết quả nổi bật, sản phẩm cụ thể, tạo tác động lan tỏa, đóng góp thiết thực vào tăng trưởng kinh tế và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp kiểm tra, ký và chịu trách nhiệm về báo cáo kết quả thực hiện hằng tháng, hằng quý; báo cáo phải xác định rõ sản phẩm, mức độ hoàn thành, hiệu quả ứng dụng, vướng mắc và nhiệm vụ của kỳ tiếp theo, tránh báo cáo mang tính hình thức. Các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện cụ thể tại các kỳ họp đánh giá tình hình kinh tế - xã hội.

8. Nhóm nhiệm vụ về văn hóa - xã hội và an sinh xã hội. Tạo chuyển biến thực chất trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, dạy và học; chú trọng giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội.

Rà soát các lĩnh vực còn hạn chế, nhất là các chỉ tiêu về giường bệnh, trường học đạt chuẩn quốc gia, nhà ở xã hội, để có giải pháp khắc phục, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân. Chủ động đánh giá nhu cầu tuyển sinh, trường lớp, giáo viên, cơ sở vật chất cho năm học tới. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, sự kiện quan trọng của tỉnh, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng thẩm quyền; rà soát hồ sơ di sản văn hóa và phương án tổ chức hoạt động văn hóa, lễ hội tại các đô thị động lực.

9. Về đối ngoại, quốc phòng - an ninh, thông tin tuyên truyền và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tiếp tục đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế, chú trọng ngoại giao kinh tế gắn với xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch, mở rộng thị trường. Rà soát các thỏa thuận, bản ghi nhớ hợp tác đã ký, xác định rõ nội dung có khả năng triển khai, đơn vị đầu mối, tiến độ và kết quả, tập trung chuyển hóa hoạt động đối ngoại thành hợp tác đầu tư, thương mại, du lịch và các nguồn lực cụ thể phục vụ phát triển.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền; chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, định hướng dư luận, quảng bá hình ảnh địa phương, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Giữ vững quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, biển, đảo; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Chủ động nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ; tăng cường phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các loại tội phạm, vi phạm pháp luật và những vấn đề phức tạp phát sinh ngay từ cơ sở.

Tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm người đứng đầu. Chú trọng kiểm tra, giám sát các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm như đất đai, tài nguyên, tài sản công, đầu tư, đấu thầu và các dự án trọng điểm; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm vi phạm, không để xảy ra thất thoát, lãng phí nguồn lực.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng, phương hướng, nhiệm vụ tháng 11 năm 2026 của tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:
- TT.TU, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP, các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, TH, tqtrung "HT".

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phong

Phụ lục I

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh

(Kèm theo Báo cáo số 1050 /BC-UBND ngày 06 /11 /2026 của UBND tỉnh)

	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm theo Quyết định số 252/QĐ-UBND	Ước kết quả thực hiện 10 tháng	So với Quyết định	Đánh giá	Ước thực hiện cả năm	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Đơn vị thực hiện và phối hợp
I	**CHỈ TIÊU KINH TẾ**								
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP	%	10,71	-	-	Đánh giá cuối năm	10,71	Sở Tài chính, Thống kê tỉnh tổng hợp theo dõi, đánh giá chung	Các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu có liên quan
	- Khu vực I (Nông, Lâm nghiệp, Thủy sản)	%	3,93	-	-	-	3,86	Sở Nông nghiệp và Môi trường và các xã, phường, đặc khu triển khai; phối hợp Thống kê tỉnh tổng hợp, đánh giá	
	- Khu vực II (Công nghiệp - Xây dựng)	%	21,52	-	-	-	20,87	Sở Công Thương, Sở Xây dựng triển khai; phối hợp Thống kê tỉnh tổng hợp, đánh giá	
	- Khu vực III (Dịch vụ)	%	11,25	-	-	-	11,57	Sở Công Thương, Sở Du lịch, các Sở, ngành phụ trách lĩnh vực dịch vụ triển khai; phối hợp Thống kê tỉnh tổng hợp, đánh giá	
2	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)		-	-	-	Đánh giá cuối năm		Sở Tài chính, Thống kê tỉnh	

	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm theo Quyết định số 252/QĐ-UBND	Ước kết quả thực hiện 10 tháng	So với Quyết định	Đánh giá	Ước thực hiện cả năm	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Đơn vị thực hiện và phối hợp
	- Giá so sánh 2010	Tỷ đồng	171.571,82	-	-	-			Các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu có liên quan
	- Giá hiện hành	"	335.001,47	-	-	-			
3	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	91,06	-	-	Đánh giá cuối năm		Sở Tài chính, Thống kê tỉnh	Các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu có liên quan
	Thu nhập bình quân đầu người (01 tháng)	Nghìn đồng	5.844	-	-	Đánh giá cuối năm			
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	113.500	-	-	Đánh giá cuối năm	113.500	Sở Tài chính, Thống kê tỉnh; Thuế tỉnh	Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc; các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường đặc khu
5	Tổng thu ngân sách NN trên địa bàn	Tỷ đồng	32.362	28.094	86,81	Vượt	35.097		Chi cục Hải quan khu vực XX, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu có liên quan
	- Thu nội địa	"	31.812	27.432	86,23	-	34.417		
	- Thu cân đối ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu	"	550	663	120,55	-	680		
6	Giải ngân vốn đầu tư công giao đầu năm	Tỷ đồng	27.303	17.082,21	62,57	Chưa đạt	28.892	Sở Tài chính, Thống kê tỉnh, các Ban Quản lý dự án tỉnh và chủ đầu tư	Các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu
	Giải ngân vốn đầu tư công giao bổ sung		28.892	17.082,21	59,12	-	28.892		

	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm theo Quyết định số 252/QĐ-UBND	Ước kết quả thực hiện 10 tháng	So với Quyết định	Đánh giá	Ước thực hiện cả năm	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Đơn vị thực hiện và phối hợp
	Trong đó: Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm	"	27.303	17.082,21	62,57	-	28.892		
	HĐND tỉnh giao	"	27.913	17.082,21	61,20	-	28.892		
7	**Phát triển doanh nghiệp**							Sở Tài chính	Thuế tỉnh,, Công an tỉnh, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực 15; Các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu có liên quan
	- Số doanh nghiệp tư nhân trong nước đăng ký thành lập mới trên địa bàn	Doanh nghiệp	4.500	3.899	86,64	Vượt	4.500		
	- Tổng vốn đăng ký doanh nghiệp tư nhân trong nước đăng ký thành lập mới trên địa bàn	Tỷ đồng	36.195	30.213	83,47	Vượt	36.195		
8	**Thu hút đầu tư**								Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc; Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường, đặc khu
	- Cấp mới (trong kỳ báo cáo)	Dự án	30	29	96,67	Vượt	30		
	- *Vốn đăng ký*	*Tỷ đồng*	*131.000*	146.307		*Vượt*	*131.000*		
	Trong đó: Vốn đăng ký mới	"	-	58.521	-	-	-		
	Điều chỉnh tăng vốn	"	-	*87.786*	-	-	-		

	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm theo Quyết định số 252/QĐ-UBND	Ước kết quả thực hiện 10 tháng	So với Quyết định	Đánh giá	Ước thực hiện cả năm	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Đơn vị thực hiện và phối hợp
9	Tổng sản lượng lúa	Tấn	8.800.000	7.440.000	84,55	Vượt	8.801.424	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường, đặc khu
	Trong đó: tỷ lệ lúa chất lượng cao	*%*	*70*	*72,5*	103,57	-	*70,88*		
	Tổng sản lượng khai thác, nuôi trồng	Tấn	1.641.994	1.435.518	87,43	Vượt	1.735.653		
	- Sản lượng thủy sản khai thác	"	431.600	337.221	78,13	-	428.955		
	-Sản lượng thủy sản nuôi trồng	"	1.210.394	*1.098.297*	90,74	-	1.306.698		
10	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	132.520	-	-	-	132.520	Sở Công Thương	Thống kê tỉnh; Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu
	Chỉ số phát triển công nghiệp (IIP)	*%*	*13,19*	*13,77*	104,40	*Vượt*	*13,19*		
11	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	2.673	2.145	80,25	Chưa đạt	2.673		
	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	574	773	134,67	Vượt	574		
	Tốc độ tăng Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	%	24,98	24,15	96,68	Vượt	24,98		Thống kê tỉnh; Sở Du lịch; Sở Xây dựng và các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu

	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm theo Quyết định số 252/QĐ-UBND	Ước kết quả thực hiện 10 tháng	So với Quyết định	Đánh giá	Ước thực hiện cả năm	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Đơn vị thực hiện và phối hợp
13	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP	%	8,00	-	-	Đánh giá cuối năm	8,00	Sở Khoa học và Công nghệ	Thống kê tỉnh, các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu
14	Tỷ lệ đô thị hóa	%	46,5	57,82	124,34	Vượt	57,82	Sở Xây dựng	Thống kê tỉnh, các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu
15	Số lượng nhà ở xã hội	Căn	1.125	573	50,93	Chưa đạt	1.120		
16	Tổng lượt khách du lịch	Triệu lượt	25	25,07	100,28	Vượt	27,91	Sở Du lịch	Thống kê tỉnh và các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường đặc khu
	- Số lượt khách quốc tế	*Nghìn lượt*	*2.120*	*2..164*	*100,08*	-	*2.525,96*		
	Doanh thu từ hoạt động du lịch	Tỷ đồng	70.000	63.063	90,09	Vượt	73.983		
17	Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII)	Thứ hạng	10/34	-	-	Đánh giá cuối năm	27/34	Sở Khoa học và Công nghệ	Thống kê tỉnh và các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường đặc khu
	Chỉ số chuyển đổi số (DTI)	Thứ hạng	10/34	-	-	Đánh giá cuối năm	10/34		
18	Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)	Thứ hạng	15/34	-	-	Đánh giá cuối năm	15/34	Sở Nội vụ	Thống kê tỉnh và các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường đặc khu
	Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)	Thứ hạng	15/34	-	-	Đánh giá cuối năm	15/34		

	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm theo Quyết định số 252/QĐ-UBND	Ước kết quả thực hiện 10 tháng	So với Quyết định	Đánh giá	Ước thực hiện cả năm	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Đơn vị thực hiện và phối hợp
	Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX)	Thứ hạng	15/34	-	-	Đánh giá cuối năm	15/34		
	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)	Thứ hạng	15/34	-	-	Đánh giá cuối năm	15/34	Sở Tài chính, Sở Nội vụ	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu
19	Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	%	15	-	-	Đánh giá cuối năm	15	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu
II	**CHỈ TIÊU XÃ HỘI**								
1	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	95,20	95,35	100,16	Vượt	96	Bảo hiểm Xã hội tỉnh	Sở Y tế, các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu
	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	18,47	19,09	103,36	Vượt	19,26		
2	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%	75	74,75	99,67	Vượt	75	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thống kê tỉnh và các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường đặc khu
	Tỷ lệ lao động được đào tạo có bằng, chứng chỉ	*%*	*20,77*	*19,92*	*95,91*	-	*20,77*		
3	Tỷ lệ trường học phổ thông đạt chuẩn quốc gia	%	63	53,19	84,43	Vượt	63,09		
4	Số bác sỹ trên 10.000 dân	Bác sĩ	11,60	13,12	113,10	Vượt	13,12	Sở Y tế	

	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm theo Quyết định số 252/QĐ-UBND	Ước kết quả thực hiện 10 tháng	So với Quyết định	Đánh giá	Ước thực hiện cả năm	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Đơn vị thực hiện và phối hợp
	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường bệnh	31,80	31,5	99,06	Vượt	31,8		Thống kê tỉnh và các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường đặc khu
	Tuổi thọ trung bình	Tuổi	75	74,9	99,87	Vượt	75		
	Dân số trung bình	nghìn người	3.700,27	3.855 (T8.2026)	104,18	Vượt	3.857		
5	Chỉ số phát triển con người (HDI)	Giá trị	0,69	-	-	Đánh giá cuối năm	0,69	Thống kê tỉnh	các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường đặc khu
6	Tổng số lao động được hỗ trợ tạo việc làm	Người	40.000	37.650	94,13	Vượt	40.000	Sở Nôi vụ	Thống kê tỉnh và các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường đặc khu
7	Năng suất lao động (theo giá so sánh)	Triệu đồng/lao động	94,77	-	-	Đánh giá cuối năm	94,77	Thống kê tỉnh	Các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường đặc khu có liên quan
	Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế	%	100	-	-	Đánh giá cuối năm	100		
	Tỷ lệ thất nghiệp	%	<3,6	-	-	Đánh giá cuối năm	<3,6		
8	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	<0,9	-	-	Đánh giá cuối năm	<0,9	Sở Nông nghiệp và Môi trường	

	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm theo Quyết định số 252/QĐ-UBND	Ước kết quả thực hiện 10 tháng	So với Quyết định	Đánh giá	Ước thực hiện cả năm	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Đơn vị thực hiện và phối hợp
	Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều	Điểm %	0,3-0,5	-	-	Đánh giá cuối năm	0,3-0,5		Thống kê tỉnh, các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu có liên quan
9	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,70	99,70	100,00	Vượt	99,70	Sở Công Thương	Thống kê tỉnh, các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu có liên quan
	Trong đó: Tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia	%	99,51	-	-	-	99,51		
III	**CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG**								
1	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	40	40,00	Đánh giá cuối năm	40	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	UBND các xã, phường, đặc khu có liên quan
2	Tỷ lệ che phủ rừng	%	8,8	8,73	99,20	Vượt	8,8	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thống kê tỉnh, các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu có liên quan
3	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	94,00	94,6	100,64	Vượt	94,9		
	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%	99,20	-	-	-	99,20		

	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm theo Quyết định số 252/QĐ-UBND	Ước kết quả thực hiện 10 tháng	So với Quyết định	Đánh giá	Ước thực hiện cả năm	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Đơn vị thực hiện và phối hợp
4	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100	100	100,00	Vượt	100	Sở Y tế	
5	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%	83,28	83	99,66	Vượt	83,28	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	96,00	95,4	99,38	Vượt	96,00	Sở Xây dựng	

* Ghi chú: 18 chỉ tiêu đạt, vượt[30]; 03 chỉ tiêu chưa đạt[31]; 12 chỉ tiêu đánh giá cuối năm[32] (*Mốc tỷ lệ % đạt 10 tháng là 83,33%*)

[30] Tổng thu ngân sách NN trên địa bàn; Phát triển doanh nghiệp; Thu hút đầu tư; Tổng sản lượng lúa và Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản; Chỉ số sản xuất công nghiệp; Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ; Tỷ lệ đô thị hóa; Tổng lượt khách du lịch và Doanh thu từ hoạt động du lịch; Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế; Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội; Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo; Tỷ lệ trường học phổ thông đạt chuẩn quốc gia; Số bác sỹ trên 10.000 dân; Số giường bệnh trên 10.000 dân; Tuổi thọ trung bình; Dân số trung bình; Tổng số lao động được hỗ trợ tạo việc làm; Tỷ lệ hộ sử dụng điện; Tỷ lệ che phủ rừng; Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn; Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý; Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn; Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung.

[31] Giải ngân vốn đầu tư công; Kim ngạch xuất khẩu; Số lượng nhà ở xã hội.

[32] Tốc độ tăng trưởng GRDP; Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP); GRDP bình quân đầu người; Tổng vốn đầu tư toàn xã hội; Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP; Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) và Chỉ số chuyển đổi số (DTI); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; Chỉ số phát triển con người (HDI); Năng suất lao động; Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế; Tỷ lệ thất nghiệp; Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều. Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

Phụ lục II
Tình hình triển khai các Nghị quyết của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh An Giang
(Kèm theo Báo cáo số 1050/BC-UBND ngày 06 /11 /2026 của UBND tỉnh)

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
1	Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cập nhật, ban hành Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 22/8/2025 cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; đây là Chương trình hành động tổng thể, toàn diện được thiết kế với tầm nhìn dài hạn, mục tiêu rõ ràng và giải pháp mang tính khả thi cao, nhằm cụ thể hóa các định hướng, chủ trương lớn của Đảng thành những hành động thiết thực, sát thực tiễn, với 05 quan điểm chỉ đạo, các mục tiêu cụ thể đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và 07 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu. Tham mưu ban hành Kế hoạch số 09-KH/BCĐ, ngày 13/02/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026, gồm 07 nhóm nhiệm vụ với 58 nhiệm vụ chính; các nhiệm vụ đều đang được giám sát triển khai thực hiện đúng tiến độ. Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực Thông báo số 20-TB/CQTTBCĐ, ngày 16/3/2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Phiên họp lần thứ nhất năm 2026 của Thường trực Ban Chỉ đạo[33] và Công văn số 939-CV/VPTW, ngày 16/3/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc thực hiện một số chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư tại Phiên họp Thường trực Ban Chỉ đạo Nghị quyết số 57-NQ/TW[34] phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tính đến thời điểm hiện tại, các nhiệm vụ đang được thực hiện đúng tiến độ. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch[35] điều chỉnh, bổ sung, cập nhật Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 07/10/2025 của UBND tỉnh theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; kiện toàn Ban Chỉ đạo về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Đề án 06[36]. Theo đó, các ngành, địa phương quan tâm thành lập Ban Chỉ đạo và cụ thể hóa kế hoạch triển khai thực hiện với tinh thần "*thông suốt tư tưởng, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm*". Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang đã ban hành Quyết định số 987-QĐ/TU, ngày 22/6/2026, phân công, kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và

[33] Công văn số 889-CV/VPTU, ngày 18/3/2026.
[34] Công văn số 868-CV/VPTU, ngày 16/3/2026.
[35] Kế hoạch số 94/KH-UBND, ngày 23/02/2026.
[36] Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 16/7/2025.

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
			chuyển đổi số, theo đó, phân công Công an tỉnh là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh. Ban hành Quyết định số 682-QĐ/TU, ngày 22/6/2026 và Quyết định số 932-QĐ/TU, ngày 13/8/2026 thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ban Chính sách, chiến lược Trung ương và Tỉnh ủy An Giang về triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị giai đoạn 2026 - 2030. Công tác rà soát, tham mưu hoàn thiện thể chế, chính sách được triển khai kịp thời, bám sát chỉ đạo của Trung ương. HĐND tỉnh đã ban hành 08 … UBND tỉnh ban hành 02 đề án và 03 chương trình triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển tài sản trí tuệ, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo tỉnh An Giang đến năm 2030. Tham mưu ban hành Đề án đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (Quyết định số 1381/QĐ-UBND ngày 16/4/2026); Chương trình số 207/CTr-UBND ngày 16/4/2026 hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035; Chương trình số 208/CTr-UBND ngày 16/4/2026 hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo đến năm 2030; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030 (Quyết định số 1060/QĐ-UBND ngày 30/3/2026). Ban Chỉ đạo tỉnh đã tổ chức 04 cuộc họp và 04 Hội nghị, cụ thể: tổng kết công tác năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026; Hội nghị sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị quý I, nhiệm vụ trọng tâm quý II/2026; Ngày 28/5/2026, UBND tỉnh tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 5 tháng đầu năm 2026; triển khai nhiệm vụ những tháng cuối năm 2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Văn Mừng, Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh chủ trì; Hội nghị Ban Chỉ đạo tỉnh sơ kết 06 tháng năm 2026 và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026. Ban hành Kế hoạch số 20-KH/BCĐ, ngày 17/7/2026 về hành động 100 ngày triển khai thực hiện nhiệm vụ xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; Công văn số 21-CV/BCĐ, ngày 20/08/2026 về việc triển khai thực hiện kết luận, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ. Kế hoạch số 450/KH-UBND ngày 11/8/2026 Hành động 100 ngày triển khai thực hiện nhiệm vụ xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang. Tính đến ngày 18/10/2026, Tỉnh được Trung ương giao 273 nhiệm vụ trên Hệ thống, trong đó: 169 nhiệm vụ đã hoàn thành, tỷ lệ 61,90% (164 nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn, 2 nhiệm vụ hoàn thành quá hạn năm 2026); 06 nhiệm vụ đang thực hiện đúng hạn; 98 nhiệm vụ thực hiện thường xuyên (không có thời hạn); Không có nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi theo Kế hoạch số 09 của Ban Chỉ đạo: Tổng số 7 nhóm nhiệm vụ với 58 nhiệm vụ chính; các nhiệm vụ đều đang được chỉ đạo triển khai thực hiện, đến nay đã đạt 11/22 chỉ tiêu,

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
			đạt tỷ lệ 50%, các chỉ tiêu còn lại đang thực hiện theo lộ trình, kế hoạch, đảm bảo hoàn thành đến cuối năm 2026 (một số chỉ tiêu do các cơ quan Trung ương đánh giá cuối năm (TFP, DTI, PII...), và một số chỉ tiêu thực hiện theo lộ trình, thời gian hoàn thành đến cuối năm 2026).
2	Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới	Sở Du lịch	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 22/8/2025 của thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 115/KH-UBND tỉnh ngày 24/09/2025 thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh An Giang. Đồng thời, Tỉnh ủy An Giang đã ban hành Công văn số 317-CV/TU ngày 09/03/2026 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 56-CT/TW ngày 24/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế trên địa bàn tỉnh An Giang. Báo cáo định kỳ triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị; Triển khai Chương trình thông tin truyền thông chính sách về triển khai thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP của Chính phủ.
3	Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới	Sở Tư pháp	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động số 04-CT/TU, ngày 22/8/2025 thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 12-KH/ĐU, ngày 20/10/2025 thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Kế hoạch số 65-KH/ĐU ngày 27/7/2026 thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW. UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 10/9/2025 thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Công văn số 1456/UBND-NC ngày 20/4/2026 về việc triển khai Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW; Kế hoạch số 444/KH-UBND ngày 10/8/2026 về thực hiện Quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang. Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 66-NQ/TW và các văn bản triển khai thực hiện được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, bằng nhiều hình thức phù hợp. Toàn tỉnh đã tổ chức 1.495 hội nghị tuyên truyền, phổ biến các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, với 22.802 lượt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các doanh nghiệp và Nhân dân tham gia. Trong đó, Sở Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác xây dựng pháp luật kết hợp quán triệt, triển khai Nghị quyết

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
			số 66-NQ/TW cho 105 đại biểu là công chức làm công tác pháp chế và đại diện các phòng, đơn vị thuộc các sở, ban, ngành tỉnh. Công tác truyền thông Nghị quyết số 66-NQ/TW được chú trọng, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ và Nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác xây dựng và thi hành pháp luật trong giai đoạn mới. Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch truyền thông Nghị quyết số 66-NQ/TW; ban hành Kế hoạch biên soạn, phát hành Tập hệ thống các văn bản và bài nghiên cứu liên quan đến công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; chỉ đạo tuyên truyền, giới thiệu chuyên mục "Nghị quyết số 66-NQ/TW" trên Cổng Pháp luật quốc gia; thành lập nhóm Zalo "Truyền thông và thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW"; tổ chức tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW trên chuyên mục "Chính sách mới" của Báo và phát thanh, truyền hình An Giang. Xây dựng, vận hành phần mềm theo dõi tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, qua đó giúp theo dõi, nắm bắt kịp thời tiến độ của từng văn bản, xác định rõ văn bản đang ở giai đoạn nào, thuộc cơ quan nào và chuyên viên nào của Sở Tư pháp phụ trách để kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ; đồng thời, chủ động tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh khi có yêu cầu. Tổ chức hơn 50 cuộc họp trao đổi, thống nhất với các sở, ban, ngành tỉnh để giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Hoàn thành thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, đảm bảo nhiệm vụ này được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, đúng tiến độ và đạt kết quả toàn diện. Đến nay, toàn tỉnh đã hoàn thành 100% nhiệm vụ tổng rà soát, với 21/21 sở, ban, ngành tỉnh và 102/102 xã, phường, đặc khu thực hiện, báo cáo kết quả sơ bộ tổng rà soát theo yêu cầu của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương.
4	Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân	Sở Tài chính	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 22/8/2025 thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 09/9/2025 thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân. UBND đã ban hành Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 05/02/2026 về Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI) gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026.
5	Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia	Sở Công Thương	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 14/11/2025 thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW và UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 13/02/2026 về thực hiện Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ và Chương

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
	đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045		trình hành động số 07-CTr/TU ngày 14/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh An Giang. Đảng ủy UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 33-KH/ĐU ngày 25/3/2026 thực hiện Chương trình hành động số 07-Ctr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030,tầm nhìn đến năm 2045.
6	Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 10/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 11/11/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh An Giang. Trên cơ sở Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 04-CT/TU của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và đã ban hành Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 11/11/2025 về thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh An Giang, trong đó xác định 59 đầu việc cần thực hiện, đồng thời phân công trách nhiệm vụ thể cho các sở, ban, ngành, địa phương trong công tác tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Ngành Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 800/QĐ-SGDĐT ngày 31/3/2026 về thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển GDĐT của Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang, qua đó xây dựng quy chế hoạt động, thông báo phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo và các phòng chuyên môn trong việc tham mưu, phối hợp với các ngành, địa phương trong thực hiện Nghị quyết. Ngoài ra, để kịp thời định hướng, chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Sở đã ban hành Kế hoạch số 3539/KH-SGDĐT ngày 04/6/2026 để cụ thể hoá thực hiện; ban hành Kế hoạch số 3540/KH-SGDĐT ngày 04/6/2026 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16/4/2026 của Chính phủ; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động số 10- CTr/ĐU ngày 05/3/2026 của Đảng bộ UBND tỉnh. Đồng thời ban hành Kế hoạch số 3443/KH-SGDĐT ngày 01/6/2026 về thực hiện một số nhiệm vụ của ngành Giáo dục và Đào tạo theo Kế hoạch điều chỉnh kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 tỉnh An Giang. Trong tổng số nhiệm vụ được giao theo Chương trình hành động và Kế hoạch của tỉnh, có 59 nhiệm vụ; đã hoàn thành 18 nhiệm vụ (tăng 03 nhiệm vụ); đang thực hiện 21 nhiệm vụ

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
			(triển khai thực hiện thêm 01 nhiệm vụ và không có nhiệm vụ quá hạn).
7	Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân	Sở Y tế	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang ban hành Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 10/11/2025 thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Đảng Ủy UBND tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch số 17a-KH/ĐU, ngày 11/11/2025 thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 10/11/2025 thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh An Giang ban hành văn bản cụ thể hóa triển khai thực hiện tại Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 11/11/2025 thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Đảng ủy Sở Y tế An Giang ban hành Kế hoạch số 02-KH/ĐU, ngày 03/12/2025 thực hiện Kế hoạch số 17a-KH/ĐU ngày 11/11/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 05-CTr/TU, ngày 10/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (viết tắt là Kế hoạch số 02-KH/ĐU). Sở Y tế tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch số 121/KH-SYT, ngày 16/12/2025 của Sở Y tế triển khai thực hiện Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 11/11/2025 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động số 05-CTr/TU và Kế hoạch số 02-KH/ĐU, ngày 03/12/2025 của Đảng ủy Sở Y tế. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 03/12/2025 thực hiện Kế hoạch số 131-KH/BTGDVTW, ngày 03/10/2025 tuyên truyền triển khai Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (Kế hoạch số 12-KH/TU) và Hướng dẫn số 05- HD/BTGDVTU, ngày 12/11/2025 tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết số 72- NQ/TW (Hướng dẫn số 05-HD/BTGDVTU). UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 12-KH/TU và Hướng dẫn số 05-HD/BTGDVTU (tại Công văn số 55/UBND-KGVX ngày 08/01/2026). Trên cơ sở đó, Sở Y tế ban hành Kế hoạch số 119/KH-SYT ngày 15/12/2025 về việc tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, Chương trình động số 05-CTr/TU, Kế hoạch số 186/KH-UBND, Kế hoạch số 121/KH-SYT, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm tinh thần chỉ đạo của Trung ương, lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh.
8	Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 về phát triển kinh tế nhà nước	Sở Tài chính	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 30/3/2026 về việc thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước. Đảng ủy UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 50-KH/ĐU ngày 08/6/2026 về việc thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 30/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
			UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 362/KH-UBND ngày 04/7/2026 về việc Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU, ngày 30/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; Kế hoạch số 50-KH/ĐU, ngày 08/6/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU.
9	Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam	Sở Văn hóa và Thể thao	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động số 21-Ctr/TU ngày 30/3/2026 thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. Đảng ủy UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 62-KH/ĐU ngày 13/7/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về việc thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU, ngày 27/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 28/4/2026 về triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam nhằm cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Trong đó, phân công nhiệm vụ cụ thể đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp trong việc tổ chức triển khai thực hiện. Trên cơ sở Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 30/3/2026 và Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 28/4/2026, Sở Văn hóa và Thể thao đã ban hành Kế hoạch số 311/KH-SVHTT ngày 29/4/2026 để triển khai thực hiện. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 19/6/2026 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 30/NQ-CP, Sở Văn hóa và Thể thao tham mưu UBND tỉnh tiếp tục ban hành Kế hoạch số 451/KH-UBND ngày 15/8/2026 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 28/4/2026 và Kế hoạch số 352/KH-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang. Triển khai việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch, từng bước hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về văn hóa trên địa bàn tỉnh, bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và yêu cầu tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Theo đó, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 35/2026/NQ-HĐND ngày 28/8/2026 quy định nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025 – 2030; UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 81/2026/QĐ-UBND ngày 18/8/2026 Quy định việc quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 66/2026/QĐ-UBND ngày 13/7/2026 Quy định quản lý di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 62/2026/QĐ-UBND ngày 08/7/2026 về ban hành Bộ tiêu chí về phát triển văn hóa toàn diện tỉnh An Giang giai đoạn 2025 – 2030. Tiếp tục chỉ đạo rà soát, xây dựng các Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật của HĐND

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
			tỉnh và UBND tỉnh, gồm: (1) Nghị quyết quy định phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn tỉnh An Giang, (2) Nghị quyết quy định về mức thu, chế độ miễn, giảm và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh An Giang, (3) Nghị quyết quy định về Giải thưởng văn học, nghệ thuật Chiêu Anh Các tỉnh An Giang; (4) Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết của HĐND tỉnh trong lĩnh vực văn hóa không còn phù hợp, (5) Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Di tích Văn hóa Óc Eo trên địa bàn tỉnh An Giang, (6) Quyết định bãi bỏ các Quyết định quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực văn hóa do UBND tỉnh ban hành không còn phù hợp... Ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo để triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch, hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, gồm: : Kế hoạch số 352/KH-UBND ngày 01/7//2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 875/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ[37] trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch số 406/KH-UBND ngày 23/7//2026 của UBND tỉnh về triển khai Chiến lược truyền thông quảng bá hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (theo Quyết định số 173/QĐ-TTg ngày 27/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ); Kế hoạch số 368/KH-UBND ngày 07/7/2026 của UBND tỉnh về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 04/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"; Kế hoạch số 446/KH-UBND ngày 10/8/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 02/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ[38] trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch số 451/KH-UBND ngày 15/8/2026 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 28/4/2026 và Kế hoạch số 352/KH-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh An Giang; Kế hoạch số 472/KH-UBND ngày 20/8/2026 về triển khai Khung hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam trong tiêu dùng và Bộ quy tắc ứng xử trong văn hóa tiêu dùng của con người Việt Nam trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 – 2030; Kế hoạch số 547/KH-UBND ngày 18/9/2026 về triển khai xây dựng chuẩn mực đạo đức, văn hóa kinh doanh của phụ nữ khởi nghiệp gắn với bản sắc văn hóa dân tộc trên địa bàn tỉnh An Giang; Công văn số 3086/UBND-KGVX ngày 10/8/2026 của UBND tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 1157/QĐ-TTg ngày 26/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Khung chuẩn mực đạo đức, văn hóa kinh doanh gắn với bản sắc dân tộc và tiếp cận được tinh hoa văn hóa kinh doanh thế giới trên địa bàn tỉnh; Công văn số 3699/UBND-KGVX ngày 14/9/2026 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 282/2026/NĐ-CP ngày 14/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam; Công văn số 3602/UBND-KGVX ngày 06 tháng 9 năm 2026

[37] Quyết định số 875/QĐ-TTg ngày 15/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam

[38] Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 02/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người Việt Nam

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
			của UBND tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển văn hóa Việt Nam tại Phiên họp thứ 2. UBND tỉnh xây dựng, ban hành một số chương trình, đề án, kế hoạch cụ thể hóa các nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết: Đề án bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam bộ tỉnh An Giang giai đoạn 2026 – 2030, Đề án bảo tồn và phát huy nghệ thuật truyền thống dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 – 2030, Đề án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh An Giang gắn với phát triển du lịch, Đề án Bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa tỉnh An Giang. Đang tiếp tục tham mưu xây dựng các đề án: Đề án Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể lễ hội Vía bà Chúa Xứ núi Sam, được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; Đề án "Quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể Nghi lễ vòng đời của người Chăm Islam tỉnh An Giang giai đoạn 2025-2030"… Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 và năm 2026 trên địa bàn tỉnh – một trong những nội dung quan trọng của Nghị quyết số 80-NQ/TW, tỉnh đã ban hành Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 62/2026/QĐ-UBND ngày 08/7/2026 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện tỉnh An Giang giai đoạn 2025 – 2030; Nghị quyết số 35/2026/NQ-HĐND ngày 28/8/2026 quy định nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025 – 2030; kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035; Tham gia vận hành nền tảng "Hệ thống thông tin quản lý chương trình mục tiêu quốc gia" theo quy định tại nghị định của Chính phủ; Triển khai Phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa năm 2026 (theo Phương án số 785/PA-SVHTT ngày 16/9/2026 của Sở VHTT).
10	Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Sở Tài chính	Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 21/8/2026 về việc thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 535-KH/UBND ngày 14/9/2026 Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh An Giang. Hiện tại Sở Tài chính đang tham mưu cho UBND tỉnh trình Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 21/8/2026

STT	Tên Nghị quyết	Phân công thực hiện	Kết quả xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện
			của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.
11	Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam	Sở Tài chính	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 21/8/2026 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, Chương trình hành động số 33-CTr/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về Đổi mới mô hình phát triển Việt Nam. Ngày 22/8/2026, Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 128-KH-TU về tổ chức Hội nghị triển khai các văn bản của Tỉnh ủy thực hiện các nghị quyết, kết luận của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV. UBND tỉnh đang xem xét ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 32-CTr/TU, ngày 21/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chương trình hành động số 33-CTr/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 217/NQ-CP, ngày 06/8/2026 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về "Đổi mới mô hình phát triển Việt Nam".
12	Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 28/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển vùng và tổ chức không gian phát triển quốc gia trong giai đoạn mới	Sở Tài chính	Sở Tài chính đã có Tờ trình số 1069/TTr-STC ngày 15/9/2026 trình UBND tỉnh dự thảo Chương trình hành động của Tỉnh ủy và dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 28/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển vùng và tổ chức không gian phát triển quốc gia trong giai đoạn mới. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 29/9/2026 về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 28/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển các vùng và tổ chức không gian phát triển quốc gia trong giai đoạn mới.

Phụ lục III
Tiến độ thực hiện các dự án chuẩn bị phục vụ Hội nghị APEC 2027 tại đặc khu Phú Quốc
(Kèm theo Báo cáo số 1050 /BC-UBND ngày 06 /11 /2026 của UBND tỉnh)

Stt	Tên dự án	Đơn vị phụ trách	*Tình hình thực hiện đến nay, tiến độ so với Kế hoạch số 61/KH-UBND*	Giải ngân/ Khối lượng	Phương hướng tới	Kết quả thực hiện so với tháng trước liền kề	Ghi chú
I. Tiến độ thi công							
I.1. Danh mục dự án đầu tư công							
1	Dự án đầu tư Hồ nước Cửa Cạn	Ban QLDA các công trình NN&PTNT tỉnh	*1. Khối lượng thực hiện* *- Tiến độ dự án: 57,32%.* *- Tiến độ thi công: 60,78%.* *2. Tiến độ theo Hợp đồng và tiến độ thực tế: 28,12%, chậm 3,4 tháng* *3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 30/5/2027.*	160/389 tỷ đồng, đạt 41,11%	Tiếp tục tập trung tháo gỡ các vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng, khẩn trương hoàn tất thủ tục thu hồi đất và xử lý các trường hợp còn tồn đọng; đồng thời, đôn đốc chủ đầu tư, nhà thầu huy động nhân lực, thiết bị, tổ chức thi công đồng loạt tại các khu vực đã có mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ, phấn đấu hoàn thành dự án theo thời hạn được phê duyệt.	Tiến độ thi công tăng 5,28%; giải ngân tăng 49,75 tỷ đồng.	
2	Dự án đầu tư Hồ nước Dương Đông 2	Ban QLDA các công trình NN&PTNT tỉnh	*1. Khối lượng thực hiện* *- Tiến độ dự án: 46,63%.* *- Tiến độ thi công: 57,87%.* *2. Tiến độ theo Hợp đồng và tiến độ thực tế: 15,14%, chậm 5,3 tháng.* *3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 30/5/2027.*	345/825 tỷ đồng, đạt 41,83%	Tiếp tục đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hoàn tất phê duyệt phương án đối với diện tích còn lại và vận động các hộ dân sớm bàn giao mặt bằng. Đồng thời, tổ chức thi công ngay tại các khu vực đã bàn giao, huy động nhân lực, thiết bị phù hợp, phấn đấu đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành dự án theo kế hoạch.	Tiến độ thi công tăng 6,45%; giải ngân tăng 106,22 tỷ đồng.	
3	Dự án xây dựng kè và san lấp mặt bằng xây dựng Trung tâm tổ chức hội nghị APEC và các	Ban QLDA Xây dựng - Giao thông tỉnh	*1. Khối lượng thực hiện* *- Tiến độ dự án: 59%.* *- Tiến độ thi công: 54,63%* *2. Tiến độ theo Hợp đồng và tiến độ thực tế:*Dự kiến ngày hoàn thành 20/01/2027. Thời gian thi	676 /686 tỷ đồng, đạt 98,61%.	Tiếp tục đôn đốc nhà thầu tăng cường nhân lực, máy móc, thiết bị, tổ chức thi công đồng loạt các hạng mục, đẩy nhanh tiến độ bơm cát san lấp, thi công kè và các cấu kiện, phấn đấu hoàn thành theo các mốc tiến độ đã cam kết.	Tiến độ thi công tăng 6,27%; giải ngân tăng 486,94 tỷ đồng.	

	công trình chức năng		công đến nay 480/570 ngày chiếm 84,21%. *3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 31/12/2026*				
4	Dự án Đại lộ APEC		*1. Khối lượng thực hiện* *- Tiến độ dự án: 52,1%.* *- Tiến độ thi công: 42,6%* *2. Tiến độ theo hợp đồng và tiến độ thực tế:* thời gian thực hiện hợp đồng 397/560 ngày, ngày hoàn thành theo hợp đồng 30/12/2026. Gia hạn thời gian thực hiện đến 31/3/2027 *3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 31/3/2017*	240/425 tỷ đồng, đạt 56,41%	Tiếp tục đẩy nhanh thi công trên các đoạn tuyến đã bàn giao mặt bằng, tăng cường nhân lực, thiết bị, tổ chức thi công đồng bộ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, nền và mặt đường; phối hợp xử lý kịp thời các khó khăn, phấn đấu hoàn thành dự án theo tiến độ điều chỉnh, bảo đảm kết nối giao thông phục vụ Hội nghị APEC 2027	Tiến độ thi công tăng 16%	
5	Dự án đường tỉnh ĐT.975 (đoạn từ ĐT.973 - Cảng hàng không Phú Quốc - ĐT.975 - ĐT.973)		*1. Khối lượng thực hiện* *- Tiến độ dự án: 87,13%.* *- Tiến độ thi công: 59,64%* *2. Tiến độ theo* thời gian thi công đến nay 393/451 ngày chiếm 84,26% đảm bảo tiến độ. *3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 31/5/2027*	441/1.327 tỷ đồng, đạt 33,27%	Tiếp tục đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công nền đường, móng đường, hệ thống thoát nước, hào kỹ thuật và các hạng mục cầu; phối hợp di dời hạ tầng kỹ thuật, xử lý các trường hợp còn vướng mặt bằng, hoàn thiện thủ tục điều chỉnh thiết kế và thu hồi khoáng sản, bảo đảm tiến độ dự án.	Tiến độ thi công tăng 6,5%; giải ngân tăng khoảng 97,05 tỷ đồng.	
6	Dự án tuyến tàu điện đô thị đoạn 1	Tập đoàn Sungroup	*1. Khối lượng thực hiện* *- Tiến độ dự án: 54,74%.* *- Tiến độ thi công: 28,77%.* *2. Tiến độ theo Hợp đồng và tiến độ thực tế:* Các công việc chính đã thực hiện trong tuần: Triển khai thi công các hạng mục công trình: Thi công 3/3 hầm: Hầm số 1, số 2, số 3 ; Thi công 5/6 Nhà ga: Nhà ga số 1, số 2, số 3, số 4, Ga Apec; Toàn bộ 4/4 Cầu : số 1, Cầu số 2, cầu số	3.132/3.440 tỷ đồng, đạt 91,04%	Đôn đốc nhà đầu tư khẩn trương hoàn thiện hồ sơ thiết kế kỹ thuật và dự toán trình thẩm định, phê duyệt; đồng thời đẩy nhanh thi công các hạng mục cầu, hầm, nền đường, nhà ga và đường ray, bảo đảm tiến độ triển khai và giải ngân theo kế hoạch, phấn đấu hoàn thành dự án vào tháng 6/2027.	Giải ngân tăng khoảng 1.252,73 tỷ đồng.	

			3, cầu số 4; Thi công đồng loạt 14/14,6 Km nền đường ray. *3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 30/5/2027*				
7	Dự án xây dựng công trình ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật khu vực An Thới	Sở Xây dựng	*1. Khối lượng thực hiện* *- Tiến độ dự án: 85,08%* *- Tiến độ thi công: 30,83%.* *2. Tiến độ theo Hợp đồng và tiến độ thực tế:* thời gian thi công đến nay 439/516 ngày chiếm 85,08% *3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 31/12/2026*	48/233 tỷ đồng, đạt 20,45%	Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục thoát nước, hào kỹ thuật, điện chiếu sáng và hoàn trả mặt đường; phối hợp di dời hạ tầng kỹ thuật, vận động người dân bàn giao mặt bằng và sớm hoàn thiện thủ tục bãi đổ thải chính thức, phấn đấu hoàn thành dự án trong tháng 12/2026.	Tiến độ thi công tăng 6,54%; giải ngân tăng khoảng 8,37 tỷ đồng.	
8	Dự án xây dựng công trình ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật khu vực Dương Đông	Sở Xây dựng	*1. Khối lượng thực hiện* *- Tiến độ dự án: 98,43* *- Tiến độ thi công: 85,52%* *2. Tiến độ theo Hợp đồng và tiến độ thực tế:* thời gian thi công 466/506 ngày, đảm bảo tiến độ. *3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 31/12/2026*	211/363 tỷ đồng, đạt 58,14%	Đôn đốc nhà thầu khẩn trương hoàn thiện các hạng mục còn lại như thảm mặt đường, lát vỉa hè, trồng cây xanh và hệ thống an toàn giao thông; phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn tất thủ tục bãi đổ thải chính thức, phấn đấu hoàn thành, đưa công trình vào sử dụng trong tháng 11/2026.	Tiến độ thi công tăng 17,98%; giải ngân tăng khoảng 44,98 tỷ đồng.	
9	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật, chuyển đổi số xây dựng trung tâm giám sát điều hành thông minh quản lý toàn diện TP. Phú Quốc	Sở Khoa học và Công nghệ	1. Khối lượng thực hiện - Tiến độ dự án: 87%. - Tiến độ thi công: 78%. 2. Tiến độ theo Hợp đồng và tiến độ thực tế: đúng tiến độ 3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 31/12/2026	102/245 tỷ đồng, đạt 41,63%	Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ lắp đặt thiết bị, hoàn thiện phần mềm, tích hợp và kiểm thử hệ thống; phối hợp tháo gỡ vướng mắc về hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm vận hành đồng bộ và đẩy nhanh giải ngân vốn theo kế hoạch.	Tiến độ thi công tăng khoảng 15,93%; giải ngân tăng khoảng 98,11 tỷ đồng.	
10	Khu Tái định cư An Thới	UBND đặc khu Phú Quốc	1. Khối lượng thực hiện - Tiến độ dự án: 82%. - Tiến độ thi công: 58,03% 2. Tiến độ theo Hợp đồng và tiến độ thực tế: đúng tiến độ	167 /300 tỷ đồng, đạt 55,80%	Đôn đốc nhà thầu tăng cường nhân lực, máy móc, tổ chức thi công nhiều mũi, tranh thủ thời tiết thuận lợi để hoàn thành các hạng mục chính trong tháng 11/2026 và mương thoát nước trong tháng 12/2026.	Tiến độ thi công tăng 12,13%; giải ngân tăng khoảng 30,07 tỷ đồng.	

			3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 31/11/2026				
11	Khu Tái định cư Hồ Suối Lớn	UBND đặc khu Phú Quốc	1. Khối lượng thực hiện - Tiến độ dự án: 77%. - Tiến độ thi công: 39,3% 2. Tiến độ theo Hợp đồng và tiến độ thực tế: 3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 31/11/2026	121/255 tỷ đồng, đạt 47,84%	Tập trung thi công đồng bộ các hạng mục còn lại, tăng ca khi điều kiện cho phép, sớm hoàn thành công trình; phối hợp xử lý nhu cầu cấp nước, bảo đảm điều kiện bố trí tái định cư cho người dân.	Tiến độ thi công tăng 18,34%; giải ngân tăng khoảng 30,72 tỷ đồng.	
12	Khu Tái định cư Hàm Ninh	UBND đặc khu Phú Quốc, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc.	1. Khối lượng thực hiện - Tiến độ dự án: 44,48%. - Tiến độ thi công: 13,28% 2. Tiến độ theo Hợp đồng và tiến độ thực tế: đúng tiến độ 3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 17/7/2026	25/539 tỷ đồng, đạt 8,3%	Khẩn trương bảo đảm nguồn đất san lấp, hoàn thiện thủ tục tận thu khoáng sản và tổ chức thi công đồng bộ, tăng ca, tăng mũi thi công; kiểm soát tiến độ hằng ngày, phấn đấu hoàn thành các hạng mục chính trước ngày 28/02/2027.	Tiến độ thi công tăng 2,18%; giải ngân tăng khoảng 7,56 tỷ đồng.	
13	Khu Tái định cư Cửa Cạn	UBND đặc khu Phú Quốc	1. Khối lượng thực hiện - Tiến độ dự án: 48,3%. - Tiến độ thi công: 19,5% 2. Tiến độ theo Hợp đồng và tiến độ thực tế: Đúng tiến độ 3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 31/10/2026	348/510 tỷ đồng, đạt 68,24%	Đẩy nhanh vận chuyển đất san lấp, tháo gỡ khó khăn về đường vận chuyển và mặt bằng còn lại; yêu cầu nhà thầu tăng cường nhân lực, thiết bị, tổ chức thi công ngay khi đủ điều kiện, ưu tiên hoàn thiện khoảng 1.000 nền phục vụ tái định cư.	Tiến độ thi công tăng 10,59%; giải ngân tăng khoảng 175,08 tỷ đồng.	
14	Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu vực An Thới	UBND đặc khu Phú Quốc	1. Khối lượng thực hiện: - Tiến độ dự án: 0% - Tiến độ thi công: Đang triển khai thi công 2. Tiến độ thi công thực tế: Đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại QĐ số 4309/QĐ-UBND ngày 16/9/2026 3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 30/5/2027		Tiếp tục hoàn thiện thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, bố trí kế hoạch vốn và ký hợp đồng EPC để sớm triển khai thi công; đồng thời, xử lý dứt điểm các vướng mắc mặt bằng cục bộ, đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm đáp ứng yêu cầu phục vụ Hội nghị APEC 2027.		

14	Dự án đầu tư mở rộng Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc	Tập đoàn Sungroup	1. Khối lượng thực hiện: Nhà Ga T2: 84,45% ; Nhà Ga Vip: 99,85%; Đường cất hạ cánh: 100% - Bàn giao tài sản: Hoàn thành 2. Tiến độ hoàn thành trước ngày 30/12/2026	14.875/22.000 tỷ đồng, đạt 67,6%	Tiếp tục đôn đốc nhà đầu tư khẩn trương hoàn thiện các hạng mục còn lại của Nhà ga T2 và Nhà ga VIP, hoàn tất công tác nghiệm thu, bàn giao, phấn đấu hoàn thành toàn bộ dự án trước ngày 30/12/2026; đồng thời đẩy nhanh giải ngân vốn theo kế hoạch.	Nhà ga T2 tăng 10,38%; nhà ga VIP tăng 2,23%; giải ngân tăng khoảng 1.273 tỷ đồng.	
15	Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC	Tập đoàn Sungroup	1. Khối lượng thực hiện: 79,3% UBND tỉnh đã thành lập Hội đồng thẩm định, hiện đang hoàn thiện quy chế làm việc; hồ sơ dự án cơ bản hoàn chỉnh nhưng các báo cáo thẩm tra chưa đạt yêu cầu, đang tiếp tục rà soát, hoàn thiện theo quy định. 2. Tiến độ thi công thực tế Trung tâm hội nghị và triển lãm (S3): Khối lượng kết cấu bê tông cốt thép đạt khoảng 90%; kết cấu thép đang được triển khai đồng bộ, cơ bản hoàn thành nhiều phân khu chính. Nhà hát đa năng (S2): Khối lượng kết cấu bê tông cốt thép đạt khoảng 80%. Công viên APEC: Chưa triển khai (0%). 3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 30/5/2027	8.488 /21.860 tỷ đạt 38,83%	Tiếp tục đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công Trung tâm hội nghị và triển lãm (S3), Nhà hát đa năng (S2), sớm triển khai Công viên APEC; đồng thời hoàn thiện hồ sơ, báo cáo thẩm tra theo yêu cầu, bảo đảm tiến độ hoàn thành dự án trước ngày 30/5/2027.	Tỷ lệ giải ngân tăng 15,30%; tiếp tục triển khai các hạng mục xây dựng.	
16	Khu xử lý rác Bãi Bổn (Hàm Ninh)	Ban Quản lý Khu kinh tế	1. Khối lượng thực hiện: - Tiến độ dự án: 49%. - Tiến độ thi công: 34,5% 2. Tiến độ thi công thực tế:	74,4/382 tỷ đồng; đạt 19,5%	Tiếp tục duy trì tiến độ thi công, tập trung hoàn thiện các hạng mục xây dựng và đẩy nhanh cung cấp, lắp đặt thiết bị công nghệ, tổ chức vận hành thử, bảo đảm hoàn thành dự án theo kế hoạch.	Tiến độ thi công tăng 3,5%; giải ngân tăng khoảng 59,4 tỷ đồng.	

			Đã giao, cho thuê đất toàn bộ; khối lượng lũy kế đạt khoảng 31%, đã hoàn thành các hạng mục chuẩn bị mặt bằng, đường tạm, một số tuyến đường nội bộ, móng và kết cấu chính nhà tiếp nhận rác số 5; đang triển khai các hạng mục còn lại. 3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 31/12/2026				
17	Nhà máy điện rác Bãi Bổn (Hàm Ninh)	Ban Quản lý Khu kinh tế	1. Khối lượng thực hiện: - Tiến độ dự án: 17%. - Tiến độ thi công: 5% 2. Tiến độ thi công thực tế: Đã giao, cho thuê 9,905 ha, bảo đảm diện tích thực hiện; khối lượng lũy kế đạt khoảng 3%, đang san lấp mặt bằng và thi công tuyến đường chính Lối đi số 2 dài 196 m kết nối với ĐT.975C, cùng hệ thống thoát nước. 3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 31/3/2027	12,69/300 tỷ đồng; đạt 4,23%	Yêu cầu nhà đầu tư khẩn trương huy động đầy đủ nhân lực, thiết bị, vật tư, tăng ca, tăng kíp và tổ chức thi công đồng loạt các hạng mục; đẩy nhanh gia công, lắp đặt thiết bị lò đốt và hệ thống xử lý khí thải, bảo đảm tiến độ dự án.	Tiến độ thi công tăng khoảng 2%; giải ngân tăng khoảng 12,69 tỷ đồng.	
18	Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt An Thới	Ban Quản lý Khu kinh tế	1. Khối lượng thực hiện: - Tiến độ dự án: 11,2%. - Tiến độ thi công: Đang thi công 2. Tiến độ thi công thực tế: Nhà đầu tư đã ứng 37,92 tỷ đồng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án được duyệt và được giao, cho thuê 14.021,2 m² đất đã chi trả bồi thường. 3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 31/5/2027	43,7/140 tỷ đồng; đạt 30,6%	Phối hợp tháo gỡ vướng mắc, tạo điều kiện để nhà đầu tư vận chuyển vật tư, máy móc, thiết bị vào công trường; đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, hoàn thành nghĩa vụ kinh phí bồi thường và khẩn trương triển khai thi công.	Giải ngân tăng khoảng 0,81 tỷ đồng	

19	Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu vực Dương Đông	Ban Quản lý Khu kinh tế	1. Khối lượng thực hiện: - Tiến độ dự án: 12%. - Tiến độ thi công: 0% 2. Tiến độ thi công thực tế: Dự án chậm tiến độ so với hợp đồng. Nhà đầu tư chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ứng kinh phí bồi thường, kéo dài công tác giải phóng mặt bằng, chưa đủ điều kiện giao đất, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng hoàn thành dự án phục vụ APEC 2027, mặc dù Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc đã nhiều lần nhắc nhở và mời làm việc. - Nhiệm vụ, giải pháp: Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc đang hoàn thiện báo cáo trình UBND tỉnh thực hiện thủ tục chấm dứt hợp đồng dự án và kêu gọi nhà đầu tư khác. 3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 30/5/2027	65 tỷ đồng, đạt 10,8%	Khẩn trương hoàn thiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền chấm dứt hợp đồng dự án theo quy định, đồng thời tìm kiếm, lựa chọn nhà đầu tư thay thế, sớm triển khai các thủ tục đầu tư và giải phóng mặt bằng, đáp ứng yêu cầu xử lý nước thải phục vụ APEC 2027.		
20	Nhà máy nước Dương Đông 2	Ban Quản lý Khu kinh tế	1. Khối lượng thực hiện: - Tiến độ dự án: 45%. - Tiến độ thi công:22,9% 2. Tiến độ thi công thực tế: Công ty đã lắp đặt 16.300/32.500 m đường ống dọc tuyến ĐT.973, ĐT.975, đạt 50,2%; khối lượng chung đạt khoảng 22,9%. Giá trị giải ngân tương đương khối lượng thực hiện đạt 99,6/280 tỷ đồng, bằng 35,6%. Đối với nhà máy, trong thời gian chờ hoàn tất thủ tục đất đai, nhà đầu tư đã ép cọc thử, hoàn thành đào đắp 02 bể chứa,	95,6/280 tỷ đồng; đạt 34,14%	Khẩn trương hoàn thiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền chấm dứt hợp đồng dự án theo quy định, đồng thời tìm kiếm, lựa chọn nhà đầu tư thay thế, sớm triển khai các thủ tục đầu tư và giải phóng mặt bằng, đáp ứng yêu cầu xử lý nước thải phục vụ APEC 2027.		

			san lấp một số vị trí, thi công đường tạm, lắp đặt điện tạm và đúc 227/364 cọc bê tông cốt thép, đạt 62,4%. 3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 30/5/2027				
21	Nhà máy nước hồ Cửa Cạn	Ban Quản lý Khu kinh tế	1. Khối lượng thực hiện: - Tiến độ dự án: 43,7%. - Tiến độ thi công: 25% 2. Tiến độ thi công thực tế: Nhà máy nước đang thi công các hạng mục chính; công tác san lấp đạt 14.696/57.805 m³. Tuyến ống truyền tải đang triển khai, trong đó đoạn qua Vườn Quốc gia đang hàn ống HDPE D560mm; đoạn trong lòng đường ĐT.975B dự kiến thi công sau khi hết thời hạn bảo hành công trình, vào đầu tháng 3/2027. 3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 31/3/2027	59,2 tỷ đồng; đạt 10,7%	Tiếp tục đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh thi công các hạng mục nhà máy và tuyến ống truyền tải, phối hợp xử lý các vướng mắc liên quan đến tuyến ống qua Vườn quốc gia và hạ tầng giao thông, bảo đảm tiến độ cấp nước phục vụ APEC 2027.	Tiến độ thi công tăng 5%	
22	Khu đô thị hỗn hợp - Bãi Đất đỏ	Ban Quản lý Khu kinh tế	1. Khối lượng thực hiện: - Tiến độ dự án: 50%. - Tiến độ thi công: 35,1% 2. Tiến độ thi công thực tế: Đất đai: Đã GPMB 87,47 ha (đạt 99%), giao, cho thuê đất 83,7 ha (đạt 94,58%); còn khoảng 1 ha chưa hoàn tất, có nguy cơ ảnh hưởng tiến độ đồng bộ dự án. 3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 30/5/2027	30.496 /64.000 tỷ đồng; đạt 45,83%	Đôn đốc nhà đầu tư huy động tối đa nhân lực, thiết bị, nguồn vốn, tăng ca, tăng kíp và tổ chức thi công đồng loạt các hạng mục, ưu tiên các công trình trọng điểm, phấn đấu đẩy nhanh tiến độ theo kế hoạch phục vụ APEC 2027.	Giải ngân tăng 16.720 tỷ đồng	
23	Khu đô thị hỗn hợp du lịch sinh	Ban Quản lý Khu kinh tế	1. Khối lượng thực hiện: - Tiến độ dự án: 52,8%. - Tiến độ thi công: 40%	3.418/5.550 tỷ đồng; đạt 61,59%	Yêu cầu nhà đầu tư tập trung nguồn lực, đẩy nhanh thi công các khối nhà cao tầng đang triển khai, sớm khởi công các hạng mục còn	GIải ngân tăng 531 tỷ đồng	

	thái Núi Ông Quán		2. Tiến độ thi công thực tế: Đã giao, cho thuê 21,19/21,2 ha đất, đạt 99,96%. Theo Báo cáo số 732/2026/BC-PQC ngày 20/10/2026 của Công ty TNHH Mặt Trời Phú Quốc, khối lượng thực hiện đạt 16,68% toàn dự án (chưa bao gồm tiền thuê đất); 3. Tiến độ hoàn thành trước ngày 30/5/2027		lại; chủ động phương án thi công phù hợp điều kiện thời tiết, bảo đảm tiến độ dự án.		
1	Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư hồ nước Cửa Cạn	UBND đặc khu Phú Quốc	Đất dân 8,5 ha đã phê duyệt phương án bồi thường 100%, bàn giao khoảng 7,52/8,5 ha, đạt 88,47%. Đất rừng đã giao thực địa khoảng 197,82 ha, đang hoàn thiện thủ tục pháp lý.	74,4/158 tỷ đồng, đạt 27,5%	Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ pháp lý đối với diện tích đất rừng đã bàn giao; phối hợp xử lý các trường hợp còn vướng mắc về nguồn gốc đất, đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và thực hiện cưỡng chế đối với trường hợp đủ điều kiện theo quy định.		Tháng 6/2026
2	Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đầu tư hồ nước Dương Đông 2	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã phê duyệt bồi thường 56,82/90,11 ha, đạt 63,06%; đã bàn giao 55,23/90,11 ha, đạt 61,29%. Một số diện tích đang xác minh, thẩm định và lấy ý kiến người dân.	1.410/1.469 tỷ đồng, đạt 73,34%	Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, phê duyệt phương án bồi thường đối với diện tích còn lại; đẩy mạnh vận động các hộ chưa nhận tiền, bàn giao mặt bằng, đồng thời xử lý các trường hợp tranh chấp, thế chấp và vướng mắc về nguồn gốc đất theo quy định.		
3	Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Đại lộ APEC	UBND đặc khu Phú Quốc	Phần đầu tư công đã phê duyệt phương án bồi thường và bàn giao mặt bằng 3,24/3,24 ha, đạt 100%; phần đầu tư tư nhân đã phê duyệt và bàn giao mặt bằng 5,12/5,12 ha, đạt 100%.	170/200 tỷ đồng, đạt 85,10%.	Tiếp tục phối hợp với các chủ đầu tư quản lý mặt bằng đã bàn giao, kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh, bảo đảm điều kiện thi công đồng bộ các hạng mục.	Đã hoàn thành	
4	Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đường tỉnh ĐT.975	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã phê duyệt phương án bồi thường và bàn giao mặt bằng 4,43/4,43 ha, đạt 100%; phần diện tích 2,35 ha chồng lấn ranh giới các dự án khác đã được các nhà đầu tư ký biên bản bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án	269/278 tỷ đồng, đạt 96,71%	Tiếp tục phối hợp với các chủ đầu tư quản lý mặt bằng đã bàn giao, kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh, bảo đảm điều kiện thi công đồng bộ các hạng mục.	Đã hoàn thành	

5	Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng dự án Tái định cư Suối Lớn	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã phê duyệt phương án bồi thường 24,91/24,91 ha, đạt 100%; đã chi trả và bàn giao mặt bằng 24,89 ha, đạt 99,92%. Còn 01 hộ với diện tích 176 m² đang hoàn thiện thủ tục cưỡng chế thu hồi đất.	629/667 tỷ đồng, đạt 93,82%	Tiếp tục vận động các hộ còn lại nhận tiền, bàn giao mặt bằng; trường hợp không chấp hành thì củng cố hồ sơ cưỡng chế. Đồng thời ưu tiên hoàn thiện hạ tầng khoảng 200 nền để bố trí tái định cư.	Tỷ lệ bàn giao mặt bằng tăng 2,37%	
6	Dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng dự án Tái định cư An Thới	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã phê duyệt phương án bồi thường và bàn giao mặt bằng 4,43/4,43 ha, đạt 100%; phần diện tích 2,35 ha chồng lấn ranh giới các dự án khác đã được các nhà đầu tư ký biên bản bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án	816/841 Tỷ đồng, đạt 96,97%	Tiếp tục phối hợp với các chủ đầu tư quản lý mặt bằng đã bàn giao, kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh, bảo đảm điều kiện thi công đồng bộ các hạng mục.	Đã hoàn thành	
7	Dự án Khu Tái định cư Cửa Cạn	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã bàn giao mặt bằng 97,7/98,2 ha, đạt 99,4%; phần diện tích còn lại đang tiếp tục vận động, hoàn thiện hồ sơ cưỡng chế. Dự án còn khó khăn về nguồn đất san lấp và đường vận chuyển, ảnh hưởng đến việc thi công hạ tầng kỹ thuật.		Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ pháp lý đối với diện tích đất rừng đã bàn giao; phối hợp xử lý các trường hợp còn vướng mắc về nguồn gốc đất, đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và thực hiện cưỡng chế đối với trường hợp đủ điều kiện theo quy định.	Tỷ lệ bàn giao mặt bằng tăng 1,95%	
8	Dự án Khu tái định cư Hàm Ninh	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã bàn giao khoảng 99,99% mặt bằng đất rừng chuyển đổi; còn vướng một hộ với diện tích khoảng 50 m². Nhu cầu đất san lấp khoảng 2,614 triệu m³, trong đó đã có nguồn khoảng 1,221 triệu m³; phần còn thiếu đang tiếp tục được rà soát, bố trí từ các dự án liên quan.		Tiếp tục xử lý trường hợp còn vướng mặt bằng; khẩn trương hoàn thiện thủ tục tận thu khoáng sản, bảo đảm nguồn đất san lấp và tổ chức thi công hạ tầng đồng bộ, sớm bàn giao nền tái định cư cho người dân.	Tỷ lệ bàn giao mặt bằng tăng tăng 6,4%	
9	Dự án đầu tư mở rộng Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã phê duyệt 08 đợt phương án bồi thường với diện tích 52,8/69 ha; trong diện tích đã phê duyệt, người dân đã nhận tiền và ký biên bản bàn giao 48,6 ha. Còn khoảng 16,2 ha chưa phê duyệt phương án; một số trường hợp chưa nhận tiền,		Khẩn trương hoàn thiện, thẩm định và phê duyệt các phương án bồi thường còn lại; đôn đốc chi trả tiền bồi thường, vận động người dân bàn giao mặt bằng, bảo đảm tiến độ triển khai dự án..	Tỷ lệ bàn giao mặt bằng tăng 8,44%	

			đang tiếp tục vận động và hoàn thiện hồ sơ.				
10	Dự án khu đô thị hỗn hợp - Bãi Đất Đỏ	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã phê duyệt bồi thường 100%; bàn giao 88,17/88,38 ha, đạt 99,76%. Còn khoảng 0,18 ha đang chờ ý kiến về áp giá đất cụ thể và 0,03 ha đang hoàn thiện hồ sơ cưỡng chế thu hồi đất.		Khẩn trương hoàn thiện thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với diện tích còn lại; tiếp tục vận động các hộ dân bàn giao mặt bằng, trường hợp không chấp hành thì thực hiện cưỡng chế theo quy định.		
11	Dự án khu đô thị hỗn hợp du lịch sinh thái Núi Ông Quán	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã phê duyệt phương án bồi thường và bàn giao mặt bằng 22/22 ha, đạt 100%.		Tiếp tục phối hợp với chủ đầu tư quản lý mặt bằng đã bàn giao, kịp thời xử lý các phát sinh trong quá trình triển khai dự án.	Đã hoàn thành phê duyệt phương án bồi thường và bàn giao mặt bằng	
12	Dự án nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt An Thới	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với 1,57 ha và tổ chức chi trả 100%; diện tích còn lại 2,64 ha đã được phê duyệt phương án ngày 14/10/2026. Đang yêu cầu nhà đầu tư chuyển kinh phí để chi trả và dự kiến bàn giao toàn bộ mặt bằng trong tháng 10/2026.		khu vực Dương Đông: Đôn đốc nhà đầu tư chuyển đủ kinh phí bồi thường, hỗ trợ theo cam kết; phối hợp chi trả cho các hộ dân, hoàn tất thủ tục giải phóng mặt bằng để triển khai các bước tiếp theo của dự án. 13. Dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt An Thới: Đôn đốc nhà đầu tư chuyển kinh phí bồi thường đối với diện tích đã phê duyệt; khẩn trương chi trả và bàn giao toàn bộ mặt bằng, bảo đảm điều kiện triển khai dự án.		
13	Dự án nhà máy xử lý nước thải tập trung khu vực An Thới	UBND đặc khu Phú Quốc	Tổng diện tích mặt bằng khoảng 1,01 ha; trong đó 0,79 ha đã được phê duyệt phương án bồi thường, diện tích còn lại 0,22 ha là đất Nhà nước quản lý. Báo cáo xác định diện tích mặt bằng đã đạt 100%.		Tiếp tục rà soát, xử lý các vướng mắc mặt bằng cục bộ; hoàn thiện hồ sơ pháp lý liên quan, bảo đảm mặt bằng sạch phục vụ triển khai thi công.	Hoàn thành GPMB	
14	Dự án nhà máy xử lý nước thải tập trung khu vực Dương Đông	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã phê duyệt phương án bồi thường đối với diện tích 2,8 ha gồm 12 thửa đất. Nhà đầu tư đã tạm ứng 30/149 tỷ đồng kinh phí bồi thường, hỗ trợ nhưng chưa chuyển phần kinh phí còn lại theo		Đôn đốc nhà đầu tư chuyển đủ kinh phí bồi thường, hỗ trợ theo cam kết; phối hợp chi trả cho các hộ dân, hoàn tất thủ tục giải phóng mặt bằng để triển khai các bước tiếp theo của dự án.		

			cam kết, ảnh hưởng đến tiến độ chi trả và giải phóng mặt bằng				
15	Dự án nhà máy nước Dương Đông 2	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã phê duyệt 05 đợt phương án bồi thường với tổng diện tích 61,35/74,9 ha đất dân, ảnh hưởng 270 thửa; đã chi trả và vận động bàn giao mặt bằng 60,57 ha. Một số trường hợp chưa nhận tiền, còn tranh chấp hoặc thế chấp ngân hàng; các diện tích còn lại đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ bồi thường theo thủ tục điều chỉnh dự án.		Tiếp tục phối hợp thực hiện theo tiến độ chung của dự án Hồ nước Dương Đông 2.		
16	Dự án nhà máy nước hồ Cửa Cạn	UBND đặc khu Phú Quốc	Đã phê duyệt 02 phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với tổng diện tích 8,5/8,5 ha, ảnh hưởng 38 trường hợp và đã bàn giao mặt bằng diện tích này. Đối với đất rừng thuộc Vườn quốc gia Phú Quốc, đã bàn giao thực địa khoảng 203,11 ha; còn khoảng 17,22 ha đang vướng thủ tục, gồm 07 hộ với 13,55 ha và 02 hộ với 3,67 ha.		Tiếp tục phối hợp xử lý các vướng mắc về đất rừng, hoàn thiện hồ sơ pháp lý đối với diện tích đã bàn giao; đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng phần diện tích còn lại, đồng thời bảo đảm nguồn vật liệu và điều kiện thi công, đáp ứng tiến độ dự án phục vụ APEC 2027.		
III. Về vật liệu xây dựng: Qua thống kê, tổng nhu cầu dự kiến để phục vụ các dự án, như sau: cát đắp khoảng 16.346.231 m^3; đá các loại khoảng 4.826.152 m^3; đất đắp khoảng 5.214.371 m^3.							
1	Về cát đắp	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND tỉnh đã cấp phép khai thác 02 mỏ cát biển tại Mũi Ông Đội (trữ lượng 6,9 triệu m^3) phục vụ Dự án Trung tâm Hội nghị APEC; đến ngày 10/6/2026 đã khai thác khoảng 4,5 triệu m^3, đạt 64,77% nhu cầu. hiện tạm ngừng khai thác do biển động.		Theo dõi tình hình thời tiết, biển động để tổ chức khai thác trở lại ngay khi điều kiện cho phép, đồng thời đôn đốc đơn vị chủ mỏ đẩy nhanh khai thác, vận chuyển và cung cấp cát, bảo đảm đủ khối lượng phục vụ san lấp và tiến độ Dự án Trung tâm tổ chức hội nghị APEC.		

2	Về đất đắp		Nguồn vật liệu đào, đắp dôi dư từ các dự án APEC cơ bản đáp ứng nhu cầu san lấp; UBND tỉnh đã hoàn thành các thủ tục xác nhận thu hồi khoáng sản và thống nhất phương án sử dụng vật liệu phục vụ san lấp Khu tái định cư Hàm Ninh.		Tiếp tục điều phối, tận dụng hiệu quả nguồn đất đắp từ các dự án dôi dư, đảm bảo đáp ứng nhu cầu san lấp. Tăng cường phối hợp triển khai các phương án đổ thải, thu hồi khoáng sản theo quy định; đồng thời quản lý, giám sát chặt chẽ quá trình vận chuyển, sử dụng để đảm bảo tiến độ và hiệu quả dự án.		
3	Về nguồn đá		Tổng nhu cầu vật liệu xây dựng phục vụ các dự án APEC giai đoạn 2026–2027 khoảng 4,54 triệu m³; tỉnh đã phân bổ, điều tiết nguồn vật liệu cho các công trình và tiếp tục rà soát, điều chỉnh phân bổ, nâng công suất mỏ để bảo đảm nguồn cung. Đến ngày 14/10/2026, đã cung cấp 2.286.768,55 m³; UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo đôn đốc nhà thầu tiếp nhận vật liệu đã phân bổ, rà soát khối lượng thực tế và điều phối kịp thời, bảo đảm đáp ứng tiến độ thi công các dự án.		Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các đơn vị khai thác, cung cấp và vận chuyển vật liệu, bảo đảm nguồn cung cho các dự án APEC; chủ động điều tiết, bổ sung vật liệu giữa các dự án phù hợp với tiến độ thi công, ưu tiên các công trình có nhu cầu cấp thiết và có khả năng triển khai ngay. Đồng thời, tăng cường phối hợp tháo gỡ khó khăn trong khai thác, vận chuyển, nhất là trong điều kiện mùa mưa bão, nhằm bảo đảm tiến độ cung cấp vật liệu.	Tăng khoảng 336.768,55 m³, tương đương 17,27%	
4	Về đăng ký thu hồi khoáng sản trong dự án công trình		Đến nay, có 04 dự án được cấp bản xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản, gồm Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, Khu đô thị hỗn hợp du lịch sinh thái núi Ông Quán, đường tỉnh ĐT.975 và Hồ nước Cửa Cạn; trong đó, khối lượng khoáng sản thu hồi từ dự án ĐT.975 đạt 1.499.689 m³, tương đương 88,55% khối lượng được xác nhận, dự án núi Ông Quán đạt 92,98%, còn dự án Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc đã cung cấp đất cho các công trình liên quan theo nhu cầu. Riêng dự án Hồ		Tiếp tục theo dõi, cập nhật tình hình thu hồi và cung cấp khoáng sản tại các dự án; đôn đốc các chủ đầu tư, đơn vị liên quan thực hiện đầy đủ việc báo cáo khối lượng thu hồi, cung cấp và sử dụng thực tế, bảo đảm quản lý chặt chẽ nguồn khoáng sản, sử dụng đúng mục đích và đúng quy định pháp luật.		

			nước Cửa Cạn được xác nhận thu hồi 57.805 m³ đất đào lòng hồ để san lấp dự án Nhà máy nước Hồ Cửa Cạn, tuy nhiên đến nay Sở Nông nghiệp và Môi trường chưa nhận được báo cáo của doanh nghiệp về khối lượng thực tế thu hồi.				

Phụ lục IV
Các đề án, nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang
(Kèm theo Báo cáo số 1050/BC-UBND ngày 06 /11/2026 của UBND tỉnh)

STT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền ban hành	Đề án, chương trình đã ban hành	Tiến độ triển khai thực hiện	Ghi chú
1	Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Tài chính	Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 24/02/2026	- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 04/5/2026 về thực hiện Quyết định phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. - UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 350/KH-UBND ngày 01/7/2026 Tổ chức tập huấn Luật Quy hoạch năm 2025; triển khai công tác Quy hoạch tỉnh; hướng dẫn sơ đồ, bản đồ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đề án nâng cao chất lượng tăng trưởng hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai con số tỉnh An Giang.	
2	Đề án tổ chức, xây dựng lực lượng, huấn luyện, hoạt động và đảm bảo chế độ, chính sách trụ sở làm việc Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã cho dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	UBND tỉnh	Đề án số 150/ĐA-UBND ngày 10/12/2025	UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1086/KH-BCH ngày 25/02/2026 thực hiện Đề án. Hiện nay, đang triển khai thực hiện Đề án, phân kỳ năm 2026 theo đúng tiến độ.	
3	Kế hoạch nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính.	Sở Nội vụ	UBND tỉnh	Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 16/4/2026	UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 16/4/2026 về nâng cao các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI giai đoạn 2026-2030; tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS năm 2025 và Hội nghị tập huấn chuyên đề về cải cách hành chính theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến đến 102 xã, phường, đặc khu, tổ chức 06 lớp tập huấn công tác cải cách hành chính và văn hóa công vụ, qua đó xác định các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức và hiệu quả quản trị, điều hành. Theo Kế hoạch 201/KH-UBND, tỉnh triển khai 77 nhiệm vụ; đến nay, các nhiệm vụ cơ bản bảo đảm tiến độ, công tác CCHC năm 2026 đã hoàn thành 72/81 nhiệm vụ, đạt 88,9%. Tỉnh tập trung đẩy mạnh cải cách TTHC, tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ, cải cách tài chính công, chuyển đổi số; tăng cường kiểm tra CCHC, kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát TTHC, tuyên truyền CCHC; đồng thời thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chất lượng phục vụ người	

STT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền ban hành	Đề án, chương trình đã ban hành	Tiến độ triển khai thực hiện	Ghi chú
					dân, thực hiện dân chủ ở cơ sở, giải quyết kiến nghị của người dân và triển khai một số sáng kiến, giải pháp công nghệ phục vụ quản lý, điều hành. Các nhiệm vụ còn lại đang tiếp tục được rà soát, đôn đốc thực hiện theo tiến độ, góp phần nâng cao kết quả các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI của tỉnh	
4	Kế hoạch xây dựng xã, phường, đặc khu đạt chuẩn về an ninh trật tự và văn minh đô thị.	Công an tỉnh	UBND tỉnh	Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 16/4/2026	Trên cơ sở Quyết định số 2873/QĐ-UBND ngày 22/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành danh mục quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an. Công an tỉnh đang phối hợp Sở Tư pháp dự thảo Quyết định ban hành Bộ Tiêu chí thực hiện xã, phường, đặc khu đạt chuẩn về an ninh, trật tự và văn minh đô thị và bản so sánh, thuyết minh dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để các sở, ban, ngành tham gia đóng góp ý kiến theo quy định của quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	
5	Đề án nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế tỉnh An Giang hướng tới mục tiêu hai con số giai đoạn 2026-2030	Sở Tài chính	UBND tỉnh	Quyết định số 1375/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 338/KH-UBND ngày 26/6/2026 thực hiện Quyết định phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng tăng trưởng hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai con số tỉnh An Giang giai đoạn 2026 -2030. Đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai tại đơn vị mình	
6	Đề án phát triển kinh tế tư nhân tỉnh An Giang.	Sở Tài chính	UBND tỉnh	Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 15/4/2026	UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 363/KH-UBND ngày 06/7/2025 về thực hiện Đề án Phát triển kinh tế tư nhân tỉnh An Giang	
7	Đề án phát triển Phú Quốc theo cơ chế đặc thù, vượt trội.	Sở Tài chính	UBND tỉnh	-	Văn phòng Tỉnh ủy có Thông báo số 292-TB/VPTU ngày 19/3/2026 tạm thời chưa thông qua dự thảo Đề án phát triển Phú Quốc theo cơ chế đặc thù, vượt trội.	
8	Đề án hoàn thiện và nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông, logistics.	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 24/4/2026	Sở Xây dựng đang hoàn thiện dự thảo Kế hoạch thực hiện Đề án hoàn thiện và nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông, logistics lấy ý kiến các ngành, địa phương. Đến nay, Sở Xây dựng chưa hoàn thành Kế hoạch thực hiện Đề án trình UBND tỉnh ban hành.	Chưa ban hành Kế hoạch

STT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền ban hành	Đề án, chương trình đã ban hành	Tiến độ triển khai thực hiện	Ghi chú
9	Đề án xây dựng phát triển nhanh các đô thị động lực: Long Xuyên, Châu Đốc, Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên, Kiên Lương, An Biên, Giồng Riềng.	Sở Xây dựng	UBND tỉnh	Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	Sở Xây dựng đang hoàn thiện dự thảo Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng phát triển nhanh các đô thị động lực: Long Xuyên, Châu Đốc, Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên, Kiên Lương, An Biên, Giồng Riềng. Đến nay, Sở Xây dựng chưa hoàn thành Kế hoạch thực hiện Đề án trình UBND tỉnh ban hành.	Chưa ban hành Kế hoạch
10	Đề án phát triển An Giang thành trung tâm kinh tế biển quốc gia.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thủ tướng Chính phủ	Đang hoàn thiện trình cấp có thẩm quyền	Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Tờ trình số 164/TTr-SNNMT ngày 13/5/2026 trình UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển An Giang thành trung tâm kinh tế biển quốc gia. UBND tỉnh đang hoàn thiện Tờ trình UBND tỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án	Thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ
11	Đề án Phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sạch gắn với công nghiệp chế biến, chế tạo.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND tỉnh	Quyết định số 1384/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	Đã ban hành Kế hoạch số 151/KH-SNNMT ngày 01/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về triển khai Đề án Phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sạch gắn với công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2026. Đang phối hợp Sở Tài chính, Sở Công thương, các đơn vị liên quan tham mưu triển khai rà soát danh mục các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2026 - 2030 thuộc Đề án phát triển ngành nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sạch gắn với công nghiệp chế biến, chế tạo trên địa bàn tỉnh An Giang, giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2040.	
12	Đề án bảo vệ môi trường và thích ứng với đổi khí hậu, phát triển bền vững.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND tỉnh	Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	UBND ban hành Kế hoạch số 315/KH-UBND ngày 16/6/2026 về Kế hoạch thực hiện Đề án "Bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển bền vững tỉnh An Giang, để triển khai thực hiện.	
13	Chương trình sản phẩm quốc gia, sản phẩm của tỉnh, mỗi xã một sản phẩm.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND tỉnh	Chương trình số 206/CTr-UBND ngày 16/4/2026	Đã ban hành Kế hoạch số 105/KH-SNNMT ngày 25/5/2026 về phân công tổ chức thực hiện "Chương trình Phát triển sản phẩm quốc gia, sản phẩm của tỉnh, mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030".	

STT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền ban hành	Đề án, chương trình đã ban hành	Tiến độ triển khai thực hiện	Ghi chú
14	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của tỉnh An Giang giai đoạn 2025 – 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND tỉnh	Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 265/KH-UBND ngày 21/5/2026 về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang.	Quyết định ban hành 03 Chương trình mục tiêu quốc gia
15	Đề án nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND tỉnh	Đề án số 1393/ĐA-UBND ngày 16/4/2026	UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch số 428/KH-UBND thực hiện Đề án "Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tỉnh An Giang, giai đoạn 2026 – 2030" năm 2026.	
16	Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp của tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.	Sở Công Thương	UBND tỉnh	Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 28/4/2026	UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch số 443/KH-UBND ngày 10/8/2026 thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp của tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.	
17	Chương trình hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo tỉnh An Giang đến năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND tỉnh	Chương trình số 208/CTr-UBND ngày 16/4/2026	UBND tỉnh ban hành Chương trình số 208/CTr-UBND ngày 16/4/2026. HĐND tỉnh đã chấp thuận việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định nội dung và mức chi hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030 (tại Thông báo số 95/TB-TT ngày 29/6/2026). Hiện Sở tổng hợp ý kiến các cơ quan, đơn vị đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030.	
18	Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND tỉnh	Chương trình số 207/CTr-UBND ngày 16/4/2026	UBND tỉnh đã ban hành Chương trình số 208/CTr-UBND ngày 16/4/2026. HĐND tỉnh đã chấp thuận việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030 (tại Thông báo số 94/TB-TT ngày 29/6/2026). Hiện Sở đang gửi lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026 - 2030.	
19	Đề án Bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa tỉnh An Giang.	Sở Văn hóa và Thể thao	UBND tỉnh	Quyết định số 1374/QĐ-	Sau khi Đề án được phê duyệt, đã ban hành Công văn số 1955/SVHTT-QLVH ngày 04/5/2026 triển khai đến các sở, ban, ngành, cơ quan Đoàn thể tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ	

STT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền ban hành	Đề án, chương trình đã ban hành	Tiến độ triển khai thực hiện	Ghi chú
				UBND ngày 15/4/2026	được giao, phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trên địa bàn tỉnh[39]. Đồng thời, ban hành Kế hoạch số 317/KH-SVHTT ngày 04/5/2026 triển khai thực hiện nhiệm vụ trong năm 2026 của Đề án Bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa tỉnh An Giang. Trong đó, trọng tâm năm 2026 tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau: (1) Điều tra – kiểm kê di sản văn hóa toàn tỉnh; thu thập dữ liệu; lập nền tảng bản đồ văn hóa số. (2) Khảo sát nhu cầu đào tạo; mở lớp truyền dạy đầu tiên. Ưu tiên mô hình "nghệ nhân - cộng đồng - trường học" nhằm tạo môi trường thực hành bền vững, gắn với giáo dục thế hệ trẻ. (3) Khảo sát địa điểm đề xuất xây dựng 05 không gian văn hóa; chuẩn bị mặt bằng, mô hình thí điểm, gồm: - Không gian văn hóa núi (Bảy Núi) - trung tâm của văn hóa Khmer; - Không gian văn hóa sông Hậu - bản sắc thương hồ và tín ngưỡng tâm linh đặc trưng; - Không gian văn hóa biển - đảo Biển Tây - di sản nghề cá và tín ngưỡng bảo trợ biển; - Không gian văn hóa thị - cảng Hà Tiên - nơi hội tụ văn hóa Hoa và giao thương quốc tế; - Không gian văn hóa rừng U Minh Thượng - tri thức bản địa trong sinh thái ngập mặn - rừng tràm. (4) Lập kế hoạch sự kiện - truyền thông, biên tập nội dung quảng bá. Đẩy mạnh truyền thông đa nền tảng về bản sắc văn hóa tỉnh nhằm lan tỏa giá trị di sản tới cộng đồng trong nước và quốc tế. Trên cơ sở Kế hoạch số 317/KH-SVHTT, Bảo tàng tỉnh và các phòng chuyên môn thuộc Sở đang tích cực phối hợp các địa phương triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ đạt tiến độ theo kế hoạch đề ra.	

[39] Hiện có Sở Giáo dục và Đào tạo và các địa phương: An Biên, An Châu, An Phú, Cần Đăng, Châu Đốc, Châu Thành, Định Hòa, Giang Thành, Gò Quao, Hòa Hưng, Khánh Bình, Long Điền, Mỹ Thuận, Nhơn Hội, Phú Hữu, Tân An, Thạnh Hưng, Thới Sơn, Tịnh Biên, U Minh Thượng, Vĩnh Tuy đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện.

STT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền ban hành	Đề án, chương trình đã ban hành	Tiến độ triển khai thực hiện	Ghi chú
20	Đề án Phát triển du lịch An Giang giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2035.	Sở Du lịch	UBND tỉnh	Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	Sở Du lịch đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 519/KH-UBND ngày 06/9/2026 về thực hiện Đề án Phát triển du lịch An Giang giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2035.	
21	Đề án đẩy mạnh hoạt động đối ngoại.	Sở Du lịch	UBND tỉnh	Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	Sở Du lịch đã trình UBND tỉnh, dự thảo: Chương trình hành động của ban chấp hành đảng bộ tỉnh Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 19/05/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng. Sở Du lịch sẽ tham mưu 01 Kế hoạch tổng thể triển khai để tránh việc ban hành các kế hoạch có nội dung trùng lắp.	
22	Đề án đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND tỉnh	Quyết định số 1381/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	Triển khai Đề án đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 481/KH-UBND ngày 24/8/2026 triển khai Đề án đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030.	
23	Đề án xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	UBND tỉnh	Đề án số 106/ĐA-UBND ngày 16/4/2026	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đang tổng hợp và hoàn thiện dự thảo Kế hoạch thực hiện Đề án xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh giai đoạn 2026 – 2030 trình UBND tỉnh phê duyệt	Văn bản quản lý theo chế độ "Mật"
24	Đề án Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới.	Sở Nội vụ	UBND tỉnh	Quyết định số 1382/QĐ-UBND ngày 16/4/2026	Đảng ủy UBND tỉnh đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 94-KH/TU ngày 25 tháng 5 năm 2026 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức năm 2026. Đồng thời, chỉ đạo UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 204/KH-UBND về hỗ trợ phát triển thị trường lao động giai đoạn 2026–2030, Kế hoạch số 217/KH-UBND về đào tạo nghề năm 2026, Kế hoạch số 329/KH-UBND về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2026. Thành lập Hội đồng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh và chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai Đề án, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	

STT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền ban hành	Đề án, chương trình đã ban hành	Tiến độ triển khai thực hiện	Ghi chú
25	Đề án phòng thủ dân sự giai đoạn 2026 - 2030.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	UBND tỉnh	Đề án số 107/ĐA-UBND ngày 16/4/2026	UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 447/KH-UBND ngày 10/8/2026 triển khai thực hiện Đề án phòng thủ dân sự giai đoạn 2026 – 2030, Phân kỳ 2026	Văn bản quản lý theo chế độ "Mật"
26	Đề án bảo đảm an ninh trật tự, củng cố quốc phòng an ninh khu vực biên giới.	Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	UBND tỉnh	Đề án số 105/ĐA-UBND ngày 16/4/2026	UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 18/6/2026 về việc triển khai thực hiện Đề án bảo đảm an ninh trật tự, củng cố quốc phòng an ninh khu vực biên giới.	Văn bản quản lý theo chế độ "Mật"
27	Đề án số hóa tài liệu quản lý và sử dụng hiệu quả trụ sở, tài sản sau sắp xếp tổ chức bộ máy	Sở Tài chính	UBND tỉnh	Quyết định số 2940/QĐ-UBND ngày 25/6/2026	- UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch số 369/KH-UBND ngày 07/7/2026 về triển khai thực hiện Đề án số hóa tài liệu quản lý và sử dụng hiệu quả trụ sở, tài sản sau sắp xếp tổ chức bộ máy. - Các cơ quan, đơn vị và địa phương xã xây dựng kế hoạch thực hiện tại đơn vị. - Sở Tài chính trình UBND tỉnh bổ sung dự toán kinh phí thực hiện năm 2026 làm cơ sở tổ chức thực hiện đề án được duyệt	
28	Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển Phú Quốc theo cơ chế đặc thù, vượt trội (sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án)	Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc	UBND tỉnh		Tiếp tục thực hiện khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án phát triển Phú Quốc theo cơ chế đặc thù, vượt trội.	Đề án mới bổ sung
29	Đề án Khu Thương mại tự do Phú Quốc	Sở Tài chính	UBND tỉnh		UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 10705/VP-KT ngày 09/6/2026 thống nhất chủ trương xây dựng Đề án Khu Thương mại tự do Phú Quốc Sở Tài chính đã ban hành Công văn số 7026/STC-THQH ngày 22/7/2026 về việc lấy ý kiến Sở, ban, ngành và địa phương các nội dung lập Đề cương, dự toán trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương lập Đề án Khu Thương mại Tự do Phú Quốc.	Đề án mới bổ sung
30	Xây dựng Đề án phát triển Kinh tế tầm thấp trên địa bàn tỉnh An Giang	Sở Khoa học và	UBND tỉnh		Thực hiện Biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) đã ký với Tập đoàn CT Group, Sở Khoa học và Công nghệ đang phối hợp xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Biên bản ghi nhớ; trong đó, xác định nội dung Sở Khoa học và Công nghệ sẽ phối hợp với Tập đoàn CT Group nghiên cứu,	Đề án mới bổ sung

STT	Tên chương trình, dự án, đề án...	Cơ quan chủ trì tham mưu	Thẩm quyền ban hành	Đề án, chương trình đã ban hành	Tiến độ triển khai thực hiện	Ghi chú
		Công nghệ			xây dựng Đề án phát triển kinh tế tầng thấp trên địa bàn tỉnh An Giang. Hiện Sở chưa xây dựng dự thảo Đề án cụ thể; sau khi Kế hoạch triển khai thực hiện MOU được ban hành, Sở sẽ tiếp tục phối hợp Tập đoàn CT Group và các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai xây dựng Đề án theo đúng nội dung, tiến độ đã xác định.	

**** Ghi chú:*** *Đến nay, UBND tỉnh đã triển khai 25/30 chương trình, dự án, đề án và đang triển khai, hoàn thiện 06/30 chương trình, dự án, đề án*

Phụ lục V
Phương hướng, nhiệm vụ tháng 11 năm 2026
(Kèm theo Báo cáo số 1050/BC-UBND ngày 06 /11 /2026 của UBND tỉnh)

STT	Đơn vị	Phương hướng, nhiệm vụ
I. Lĩnh vực kinh tế		
1	Sở Tài chính	Chủ trì, phối hợp với các chủ đầu tư, các sở, ngành và địa phương thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; ưu tiên các công trình, dự án trọng điểm, các dự án phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 và các dự án có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung xử lý dứt điểm các công trình, dự án tồn đọng, kéo dài; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, quỹ nhà, đất sau sắp xếp, bảo đảm đúng quy định và phát huy hiệu quả nguồn lực. Chủ trì, phối hợp các cơ quan thu phấn đấu hoàn thành đạt và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026. Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác quản lý tài sản công theo Công điện số 19/CĐ-TTg ngày 26/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả sắp xếp, xử lý, khai thác tài sản công. Chủ trì, phối hợp Thuế tỉnh An Giang theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh đánh giá nhiệm vụ đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương không hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách. Tiếp tục thực hiện theo Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 05/02/2026 của UBND tỉnh về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI) gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026; phối hợp Công an tỉnh và các đơn vị liên quan triển khai hoàn thành định danh điện tử doanh nghiệp. Theo dõi, rà soát chặt chẽ hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và hoạt động triển khai thoái vốn doanh nghiệp nhà nước, đảm bảo theo đúng quy trình, quy định. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và địa phương tham mưu UBND tỉnh đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, hiệu quả đầu tư đối với Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 theo Công văn số 5302/BTC-NSNN ngày 28/4/2026 của Bộ Tài chính. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 41/2026/QH16 ngày 24/8/2026 của Quốc hội quy định cơ chế, chính sách đặc thù tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các dự án, công trình phục vụ Hội nghị cấp cao APEC 2027 tại đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang; Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 28/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ.
2	Sở Công Thương	Tiếp tục triển khai thực hiện Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 11/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm cung ứng xăng dầu cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1515/KH-BCĐ389 ngày 10/3/2026 của Bộ Công Thương về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2026. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch điện VIII, Phương án phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; triển khai hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh giai đoạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2035. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển thị trường trong nước theo Nghị quyết số 88/NQ-CP và Chiến lược phát triển thị trường bán lẻ đến năm 2030; triển khai đồng bộ các giải pháp kích cầu tiêu dùng, bình ổn thị trường, bảo đảm cung ứng hàng hóa phục vụ các dịp lễ, tết; đẩy

STT	Đơn vị	Phương hướng, nhiệm vụ
		mạnh Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam. Huy động nguồn lực xã hội đầu tư, cải tạo, nâng cấp hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu; Hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Tiếp tục phát triển dịch vụ logistics theo Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025-2035.
3	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tập trung theo dõi và triển khai hiệu quả các kế hoạch chi tiết về kịch bản tăng trưởng thuộc khu vực I. Tiếp tục theo dõi việc triển khai thực hiện Đề án Phát triển bền vững một triệu héc-ta lúa chuyên canh chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030; Chương trình nông thôn mới; Giảm nghèo bền vững và Chương trình OCOP; Đề án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Đề án bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác chỉ đạo sản xuất, kiểm tra đồng ruộng; Tập trung bảo vệ năng suất cây trồng (lúa, rau màu và cây ăn trái) để đảm bảo năng suất và sản lượng của vụ Thu Đông năm 2026. Đồng thời, thúc đẩy các chương trình ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, tiến đến giảm giá thành và nâng cao hiệu quả sản xuất. Tiếp tục triển khai công tác kiểm tra việc thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2026. Tiếp tục triển khai Kế hoạch lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút Dịch tả heo Châu Phi tại các lò giết mổ; Triển khai các hoạt động của Dự án hỗ trợ kỹ thuật tăng cường năng lực phát hiện, giám sát, cảnh báo và đáp ứng sớm đối với bệnh lây truyền từ động vật sang người và bệnh truyền nhiễm mới nổi (EpiC và STRIDES) tại tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2028. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 2310/QĐ-TTg ngày 17/10/2025; Công điện số 198/CĐ-TTg ngày 17/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về "Kế hoạch hành động tháng cao điểm chống khai thác IUU và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam; về tập trung thực hiện tháng cao điểm chống khai thác IUU và phát triển bền vững ngành thủy sản Việt Nam. Tăng cường thực hiện nghiêm Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về đất đai, xây dựng, khai thác khoáng sản và bảo vệ môi trường. Về nguồn vật liệu san lấp (cát, đất) cho các công trình, dự án phục vụ Hội nghị APEC: Chủ trì tổ chức cuộc họp làm việc với các chủ đầu tư để xác định nhu cầu, điều tiết nguồn vật liệu khai thác và nguồn phế thải từ sân bay một cách hợp lý, đúng quy định, bảo đảm phục vụ liên tục cho các công trình trọng điểm.
4	Sở Xây dựng	Phối hợp các cơ quan Trung ương thực hiện công tác Điều chỉnh Quy hoạch Vùng đồng bằng Sông Cửu Long; điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 10/10/2025 của UBND tỉnh; kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 05/11/2025 của UBND tỉnh tổ chức thực hiện các quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết trên địa bàn đặc khu Phú Quốc. Tiếp tục theo dõi, tổng hợp và báo cáo cấp thẩm quyền xử lý kịp thời các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai các công trình giao thông trọng điểm quốc gia đi qua địa bàn, các tuyến đường cao tốc, các tuyến đường liên tỉnh, các cảng biển, các cảng hàng không và các dự án phục vụ APEC 2027. Tiếp tục đôn đốc chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án nhà ở xã hội. Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết chính sách hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp đầu tư mới phương tiện và hạ tầng xe buýt trên địa bàn tỉnh.

STT	Đơn vị	Phương hướng, nhiệm vụ
5	Thuế tỉnh	Triển khai có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ về thuế theo các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp và người dân nhanh chóng phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo tiền đề tăng thu NSNN, góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về thuế, hóa đơn, chứng từ để kịp thời phát hiện các rủi ro tuân thủ và xử lý các hành vi vi phạm. Đẩy mạnh rà soát, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với hộ, cá nhân kinh doanh sử dụng chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật để giảm nghĩa vụ thuế. Triển khai quyết liệt các biện pháp thu hồi nợ, cưỡng chế; kiểm soát chặt phát sinh nợ mới; đẩy mạnh công khai nợ, làm sạch dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong cảnh báo rủi ro nợ.
6	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 15	Chỉ đạo tổ chức tín dụng (TCTD) tiếp tục tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hướng tín dụng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng kinh tế, các chương trình tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương; tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn (bao gồm giải pháp tín dụng; biện pháp để giảm mặt bằng lãi suất…), triển khai hiệu quả chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.
7	Sở Du lịch	Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án "Phát triển du lịch tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035". Theo dõi, quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh lữ hành có phương tiện vận chuyển (thuỷ/bộ) khách du lịch và kinh doanh dịch vụ lữ hành đưa khách ra nước ngoài. Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06/CP trong lĩnh vực du lịch.
8	Sở Khoa học và Công nghệ	Tiếp tục đẩy mạnh đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực; chuyển đổi số toàn diện mô hình quản trị, tập trung vào chính quyền số (phục vụ Nhân dân; phục vụ lãnh đạo, điều hành) và kinh tế số (phục vụ sản xuất kinh doanh, chú trọng công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm nông - lâm - thủy sản). Chú trọng đào tạo, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao. Quản lý, phát huy hiệu quả Quỹ Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên các nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu có giá trị ứng dụng cao, nhất là nghiên cứu, đánh giá đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế; thúc đẩy hình thành và phát triển trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tăng cường ứng dụng, chuyển giao công nghệ, phát triển nhân lực chất lượng cao và trọng dụng nhân tài.
9	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Tổ chức Họp mặt doanh nghiệp và đối thoại doanh nghiệp (cà phê doanh nhân) quý IV. Tổ chức xét chọn danh hiệu "Doanh nghiệp xanh và trách nhiệm xã hội tỉnh An Giang năm 2026". Tổ chức tiếp đón và làm việc với các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến tìm hiểu đầu tư vào An Giang. Triển lãm quốc tế công nghiệp thực phẩm Việt Nam 2026 (Foodexpo 2026); Hội chợ Thương mại Quốc tế Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh (Vietnam Expo 2026). Tiếp tục triển khai Chương trình xúc tiến thương mại và kích cầu tiêu dùng năm 2026; hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP và hàng hóa đặc trưng của tỉnh.

STT	Đơn vị	Phương hướng, nhiệm vụ
10	Chi cục Hải quan khu vực XX	Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong thông quan hàng hóa; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian thông quan, giảm tối đa chi phí cho doanh nghiệp. Phối hợp các lực lượng chức năng của tỉnh tăng cường kiểm soát, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; đồng thời bảo đảm tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động xuất nhập khẩu hợp pháp.
11	UBND các xã, phường, đặc khu	Tiếp tục duy trì đà tăng trưởng đối với các chỉ tiêu đạt kết quả tốt, đối với các chỉ tiêu đạt thấp cần khẩn trương rà soát, đánh giá nguyên nhân và tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm cải thiện kết quả thực hiện trong các quý tiếp theo. Khẩn trương xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 và xây dựng Kế hoạch điều chỉnh kịch bản tăng trưởng quý IV năm 2026. Tăng cường thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, nhất là trên các lĩnh vực đất đai, trật tự xây dựng, du lịch, tài nguyên và môi trường; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý dứt điểm các hành vi lấn chiếm đất rừng, đất do nhà nước quản lý, tình trạng xây dựng nhà ở, công trình trái phép, không đúng mục đích sử dụng đất, không đúng quy hoạch, tuyệt đối không để phát sinh vi phạm mới; thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh, an toàn thực phẩm, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn cho người dân, du khách. Tăng cường hơn nữa công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử, cách mạng của các di tích; kiên quyết không để xảy ra các hoạt động xâm hại di tích. Tổ chức khai thác du lịch có trách nhiệm, đúng quy định, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo sức hút và giữ chân du khách. Quan tâm thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; ưu tiên đầu tư nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục và đào tạo tại các địa bàn còn nhiều khó khăn, nhất là khu vực có đông đồng bào dân tộc sinh sống; chú trọng bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng, tạo sinh kế bền vững cho người dân. Khẩn trương hoàn thiện quy hoạch xã, phường theo hướng đồng bộ, khả thi, có tầm nhìn lâu dài, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; ưu tiên bố trí quỹ đất và không gian phát triển cho các công trình hạ tầng thiết yếu về giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục và phúc lợi xã hội, bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của địa phương và khu vực trong giai đoạn mới. Chủ động phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh và các đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý tàu không đủ điều kiện hoạt động khai thác, đánh bắt trên địa bàn quản lý, không để xảy ra tình trạng tàu cá không đủ điều kiện trốn tránh, tiếp tục đánh bắt làm ảnh hưởng đến công tác tháo gỡ thẻ vàng IUU của tỉnh và cả nước.
II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội		
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, tập trung cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 10/11/2025 của Tỉnh ủy về đột phá phát triển giáo dục - đào tạo[40]; Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2025 - 2035. Nâng cao năng lực ngoại ngữ cho học sinh. Tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới đất liền giai đoạn 2 theo chủ trương của Trung ương[41]. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, đầu tư, nâng cấp hệ thống giáo dục; khắc phục tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị, dạy và học. Tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2026 - 2027 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; xây dựng

[40] Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị

[41] Tại các xã: Ba Chúc, Vĩnh Điều, Vĩnh Xương, An Phú, Nhơn Hội, Phú Hữu.

STT	Đơn vị	Phương hướng, nhiệm vụ
		Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 vào các trường THPT chuyên và THPT công lập năm học 2027 - 2028 trình UBND tỉnh phê duyệt. Triển khai công tác bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 57/2026/TT-BGDĐT.
13	Sở Y tế	Tiếp tục triển khai thực hiện các đầu công việc được giao tại Kế hoạch số 186/KH-UBND triển khai Chương trình hành động số 05-CTr/TU thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW. Rà soát tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế chính sách đặc biệt tạo đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân số 261/2025/QH15 được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 388/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2026 trên địa bàn tỉnh. Triển khai Kế hoạch phát triển ngành Y tế tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2050; Kế hoạch số 452/KH-UBND ngày 12/8/2026 về Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026–2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động phòng, chống dịch bệnh lưu hành tại địa phương, dự báo sớm nguy cơ dịch bệnh mới nổi. Tăng cường công tác quản lý, tầm soát, dự phòng các yếu tố nguy cơ các bệnh không lây nhiễm trong cộng đồng, TNTT, đuối nước,… Đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư y tế phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh. Tiếp tục thẩm định và xử lý các tờ trình mua sắm thuốc, vắc xin, vật tư y tế, vật tư tiêu hao cho các đơn vị trực thuộc. Tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo công tác đấu thầu thuốc tập trung cấp địa phương giai đoạn năm 2025-2027. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ công tác Bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng chống tệ nạn xã hội.
14	Sở Nội vụ	Xây dựng dự thảo Quy trình phân cấp đánh giá kỹ năng nghề quốc gia theo quy định của Nghị định số 138/2026/NĐ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ; Triển khai và tổ chức Kế hoạch giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026. Trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 36/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của HĐND tỉnh Kiên Giang về quy định vùng thiếu nước ngọt và sạch, thời gian, mức hưởng trợ cấp tiền mua, vận chuyển nước ngọt và sạch đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Theo dõi tiến độ thực hiện Dự án: "Lập mới hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp tỉnh An Giang theo các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025. Thẩm định các hồ sơ trình phê duyệt vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bố trí theo từng vị trí việc làm.
15	Sở Khoa học và Công nghệ	Tập trung triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; nhất là tập trung thực hiện nhiệm vụ năm 2026 theo Kế hoạch số 09-KH/BCĐ, Kế hoạch số 20-KH/BCĐ, ngày 17/7/2026 và Kế hoạch của UBND tỉnh, đảm bảo nguyên tắc 6 rõ. Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn về ứng dụng, chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ, dữ liệu và các quy định có liên quan. Ưu tiên sử dụng hiệu quả nguồn lực cho các nhiệm vụ có khả năng tạo sản phẩm, công nghệ, quy trình mới, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Chú trọng các đề tài nghiên cứu có giá trị ứng dụng cao, đặc biệt là đánh giá đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế.

STT	Đơn vị	Phương hướng, nhiệm vụ
		Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; đổi mới phương thức quản trị, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu và các nền tảng số dùng chung. Triển khai hệ sinh thái chuyển đổi số và Cổng thương mại điện tử; triển khai có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Bộ chỉ số DTI, PII; Triển khai có hiệu quả mô hình chuyển đổi số cấp xã theo hướng dẫn của Bộ KHCN tại Công văn số 2763/BKHCN-CĐSQG ngày 29/4/2026. Phát triển đồng bộ hạ tầng số, viễn thông và công nghệ thông tin; nâng cao năng lực trung tâm dữ liệu, mạng truyền số liệu chuyên dùng và các hạ tầng kỹ thuật thiết yếu phục vụ chuyển đổi số. Mở rộng Internet băng rộng, mạng 5G và các công nghệ kết nối thế hệ mới, bảo đảm kết nối thông suốt, an toàn và ổn định. Hoàn thiện Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) theo hướng tích hợp, kết nối, khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành; Xúc tiến thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm Đổi mới sáng tạo An Giang để hoàn thiện hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh. Tăng cường, mở rộng hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; hình thành mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học tham gia tư vấn, nghiên cứu và giải quyết các bài toán phát triển trọng điểm của tỉnh. Triển khai hiệu quả Chương trình phối hợp giữa Ban Chính sách, chiến lược Trung ương và Tỉnh ủy An Giang về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị giai đoạn 2026 - 2030.
16	Sở Văn hóa và Thể thao	Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 30/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, cổ động trực quan và tập trung tổ chức tốt các hoạt động chuyên ngành phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị, nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh, nổi bật là: Kỷ niệm 44 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 – 20/11/2026); Kỷ niệm 21 năm "Ngày Di sản Văn hóa Việt Nam" (23/11/2005 – 23/11/2026) và "Ngày Văn hóa Việt Nam" (24/11) (gắn với Ngày hội Văn hóa Việt Nam lần thứ I năm 2026); Kỷ niệm 206 năm Ngày sinh Ph.Ăng-ghen (28/11/1820 – 28/11/2026); Lễ giỗ lần thứ 88 Cụ ông Tôn Văn Đề - thân sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (ngày 11/10 âm lịch); Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào Khmer tỉnh An Giang lần thứ XVIII năm 2026 gắn với Lễ hội Ok Om Bok và Đua ghe Ngo, tại xã Gò Quao; Lễ hội Nghinh Ông Lại Sơn năm 2026, từ ngày 22 – 24/11/2026, tại đặc khu Kiên Hải... Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, tuyên truyền cổ động, triển lãm, chiếu phim lưu động, thể dục thể thao đa dạng về nội dung và phong phú về hình thức nhân kỷ niệm các ngày lễ của đất nước, sự kiện của tỉnh tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.
17	Sở Tư pháp	Theo dõi, đôn đốc tiến độ, góp ý, thẩm định các dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và UBND tỉnh do các sở, ban, ngành tỉnh trình thay thế, bãi bỏ thực hiện theo Nghị quyết 66-NQ/TW. Tự kiểm tra 100% văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành; kiểm tra theo thẩm quyền 100% văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND xã, phường, đặc khu ban hành; Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Tiếp tục hướng dẫn nghiệp vụ hộ tịch cho UBND xã, phường, đặc khu.
18	Thanh tra tỉnh	Kịp thời ban hành các kết luận thanh tra đối với các đoàn thanh tra đang thực hiện; tiếp tục tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra của tỉnh và Thanh tra Chính phủ. Tăng cường tổng hợp, theo dõi tình hình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; chủ động nắm bắt, dự báo tình hình để tham mưu xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh, không để hình thành các "điểm nóng" về an ninh, trật tự trên địa bàn. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, vượt cấp, đông người; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ còn lại theo Kế hoạch công tác PCTNTC năm 2026.

STT	Đơn vị	Phương hướng, nhiệm vụ
19	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Tham mưu hoàn thành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 22/01/2026 của Ban Bí thư về công tác đối với đồng bào dân tộc Hoa giai đoạn mới. Theo dõi, đôn đốc tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2021–2025 kéo dài sang năm 2026; phối hợp tham mưu phân bổ kinh phí cho các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.
20	Bảo hiểm Xã hội tỉnh	Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phát triển người tham gia, thu và giảm tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN năm 2026 theo kịch bản đã điều chỉnh; tăng cường rà soát, khai thác, phát triển đối tượng tiềm năng, đôn đốc các đơn vị, doanh nghiệp thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT, BHTN. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định việc giải quyết và chi trả các chế độ BHXH, BHTN; tăng cường kiểm soát, bảo đảm quyền lợi của người tham gia và người thụ hưởng. Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu BHXH Việt Nam giao. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN bằng các hình thức phù hợp, thiết thực, hiệu quả.
21	Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo	Tiếp tục khẩn trương hoàn tất các quy trình, thủ tục đề cử Khu Di tích khảo cổ Óc Eo nhằm đảm bảo tiến độ ghi danh vào danh mục Di sản văn hóa thế giới.
III. Lĩnh vực an ninh, quốc phòng, đối ngoại		
22	Công an tỉnh	Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, địa phương để kịp thời tham mưu, đề xuất với Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và cấp ủy chính quyền địa phương những chủ trương, giải pháp phù hợp trong công tác bảo đảm ANTT, phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn, đối tượng; triển khai các phương án, kế hoạch bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng điểm; các Đoàn lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến làm việc tại địa phương; các cuộc cưỡng chế thu hồi đất trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện quyết liệt các kế hoạch chuyên đề, cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, vi phạm pháp luật; triệt xóa không để tồn tại các băng, nhóm tội phạm, tệ nạn xã hội; triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa tội phạm giết người, các nhóm tội phạm nổi lên trong những tháng cuối năm; tiếp tục mở rộng chuyên án đấu tranh với tội phạm lợi dụng không gian mạng; đẩy mạnh công tác đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; tập trung xây dựng các xã, phường, đặc khu không ma túy đạt chỉ tiêu đề ra. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý nguồn tin về tội phạm; đẩy mạnh tiến độ điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc và truy bắt, vận động đối tượng truy nã. Tiếp tục tham mưu, thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ, thực hiện cao điểm 45 ngày xây dựng, làm sạch đồng bộ dữ liệu; tăng cường các giải pháp bảo đảm TTATGT, đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch hành động 100 ngày tổng rà soát, xác minh, cập nhật làm sạch dữ liệu đăng ký, quản lý phương tiện trên Hệ thống đăng ký xe; thực hiện Chiến dịch đào tạo kỹ năng lái xe mô tô, xe gắn máy an toàn. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ các biện pháp công tác về PCCC và CNCH; góp phần phòng ngừa, hạn chế thấp nhất thiệt hại do cháy, nổ gây ra.
23	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 15/5/2013 của Bộ Chính trị; Thông báo kết luận số 466-TB/VPTW ngày 19/12/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng; Nghị định số 281/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 1515/QĐ-TTg của

STT	Đơn vị	Phương hướng, nhiệm vụ
		Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 734/TB-VPCP ngày 30/12/2025 của Văn phòng Chính phủ; Chương trình hoạt động của Ban Chỉ đạo về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo quốc gia, Bộ Quốc phòng, Quân khu 9, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành rà soát, cụ thể hóa nhiệm vụ, tiến độ và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ. Tăng cường nắm tình hình, duy trì nghiêm công tác sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt công tác nắm tình hình ngoại biên, tổ chức tuần tra, kiểm soát phòng chống buôn lậu, xuất nhập cảnh trái phép và phòng chống khai thác IUU. Chủ động phối hợp Chi cục Hải quan khu vực XX, Sở Công Thương, UBND các xã, phường biên giới và các đơn vị liên quan bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hóa, xuất nhập khẩu, hoạt động cửa khẩu và thương mại biên giới.
24	Sở Du lịch	Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả: (1) Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; (2) Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 02/8/2026 của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Triển khai Kế hoạch thực hiện "Đề án đẩy mạnh hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035". Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 544/KH-UBND ngày 17/9/2026 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 250/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh An Giang. Triển khai thực hiện Nghị định số 340/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 140/2004/NĐ-CP ngày 25/6/2004 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Biên giới quốc gia; (2) Tổ chức Hội nghị sơ kết hợp tác giữa tỉnh An Giang, Việt Nam với các tỉnh Preah Sihanouk, Kampot (Vương quốc Campuchia). Tổ chức Đoàn công tác tỉnh An Giang khảo sát song phương với Đoàn Công tác tỉnh Kandal. Phối hợp tiến hành các thủ tục cần thiết để thi công gia cố, sửa chữa, sơn mốc biên giới.
25	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Tiếp tục đẩy mạnh công tác xúc tiến, thu hút đầu tư vào các KCN và khu kinh tế cửa khẩu; tăng cường cung cấp thông tin, hỗ trợ nhà đầu tư khảo sát, nghiên cứu cơ hội đầu tư. Theo dõi, hướng dẫn thực hiện các thủ tục đầu tư đối với các dự án đang triển khai; đồng thời theo dõi, tiếp nhận, cấp, điều chỉnh và đề xuất thu hồi các dự án đầu tư trong KCN, khu kinh tế cửa khẩu theo quy định. Tổ chức thực hiện điều hành, phối hợp thống nhất hoạt động của các đơn vị chức năng tại cửa khẩu trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát đối với xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người, phương tiện giao thông vận tải.